

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
1	27203727354	Trần Khả Ái	9/30/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	30CBN11	V	V	Vắng thi	
2	26211222199	Trương Quốc Ái	9/2/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	30CBN11	9.0	9.3	Đạt	
3	27212201867	Lê Thành An	7/5/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30SSC7	9.3	3.1	Không Đạt	
4	27212143317	Nguyễn Bình An	1/28/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC1	6.7	5.3	Đạt	
5	28214601903	Nguyễn Hoàng An	8/15/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT2	6.0	5.5	Đạt	
6	27212651494	Nguyễn Hữu An	2/10/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CSC1	6.0	5.0	Đạt	
7	28212300995	Nguyễn Thành Bình An	4/25/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30THT14	7.7	5.3	Đạt	
8	27207435637	Nguyễn Thị Mậu An	5/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CSC3	5.0	2.6	Không Đạt	
9	27212246679	Nguyễn Văn An	6/23/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30TYC12	V	V	Vắng thi	
10	27218753259	Nguyễn Viết Trường An	7/21/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN1	6.7	6.8	Đạt	
11	27205241097	Nguyễn Vô Thùy An	9/14/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30THT17	8.3	6.8	Đạt	
12	28208102314	Phạm Nguyễn Hoài An	12/9/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT16	7.3	9.0	Đạt	
13	27212243158	Trần Bảo An	3/9/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TYC13	5.3	2.6	Không Đạt	
14	27202201262	Dương Quốc Hoài Ân	8/20/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TYC13	8.3	5.0	Đạt	
15	28208001038	Lê Thị Bảo Ân	10/10/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	0.0	0.0	Không Đạt	NỢ CB (HỦY: 6.7; 3.5)
16	27203602738	Nguyễn Thị Ân	3/4/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TBN15	7.0	5.3	Đạt	
17	27204730433	Vô Thị Ngọc Ân	10/5/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC13	8.7	6.3	Đạt	
18	27211341201	Bùi Thế Anh	1/4/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TBN7	6.3	3.8	Không Đạt	
19	27202141778	Đặng Thị Vân Anh	12/28/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN15	V	V	Vắng thi	
20	27207137198	Đỗ Thị Kim Anh	5/18/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC1	V	V	Vắng thi	
21	27203349833	Hồ Thị Vân Anh	12/21/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30THT16	6.0	1.9	Không Đạt	
22	28204604835	La Thị Kim Anh	5/15/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SHT1	7.0	9.5	Đạt	
23	28214350601	Lê Đình Anh	3/26/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT15	8.0	5.3	Đạt	
24	25214104772	Lê Hoàng Anh	2/16/2001	Nghệ An	Nam	Kinh	30TSC12	3.3	5.5	Không Đạt	
25	27212234376	Lê Ngọc Anh	8/12/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TYC13	7.3	5.0	Đạt	
26	27203343434	Lê Thị Kim Anh	11/19/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30THT13	4.7	4.0	Không Đạt	
27	28208004346	Lê Thị Minh Anh	12/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC1	9.3	7.5	Đạt	
28	27211340660	Lê Tuấn Anh	8/22/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	30TBN15	7.3	5.0	Đạt	
29	29218046366	Nguyễn Đắc Hoàng Minh Anh	6/14/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN2	7.3	5.0	Đạt	
30	27213732732	Nguyễn Hữu Trâm Anh	10/3/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30SBN9	9.3	6.8	Đạt	
31	27202244331	Nguyễn Nữ Hoàng Anh	11/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC8	7.7	7.5	Đạt	
32	28204952961	Nguyễn Phương Anh	11/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC1	7.3	3.3	Không Đạt	
33	27217101082	Nguyễn Phương Anh	12/23/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TYC12	8.7	5.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
34	28211337211	Nguyễn Tấn Hoài Anh	11/16/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT1	9.0	9.3	Đạt	
35	28206251408	Nguyễn Thị Lâm Anh	7/1/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC1	8.3	6.5	Đạt	
36	28206202525	Nguyễn Thị Mai Anh	10/23/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	9.3	6.5	Đạt	
37	28205200782	Nguyễn Thị Vân Anh	2/26/2003	Yên Bái	Nữ	Kinh	31THT1	7.0	5.0	Đạt	
38	28204650639	Nguyễn Văn Anh	9/8/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TYC13	7.3	3.8	Không Đạt	
39	28206503599	Nguyễn Văn Anh	1/19/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TYC13	8.7	5.3	Đạt	
40	27211343064	Trần Tuấn Anh	2/6/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30CSC5	5.0	3.5	Không Đạt	
41	27214727821	Vũ Ngọc Anh	8/13/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CBN11	V	V	Vắng thi	
42	28207101216	Nguyễn Phan Nhật Ánh	10/7/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	30SSC1	8.0	5.0	Đạt	
43	28206533467	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7/13/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	7.3	5.8	Đạt	
44	27212102827	Trần Lí Bân	3/22/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC1	8.7	5.4	Đạt	
45	27202246801	Trương Tiểu Băng	8/8/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TSC13	5.7	6.5	Đạt	
46	26212132451	Nguyễn Hữu Bằng	12/20/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SYC1	5.7	9.1	Đạt	
47	28206254272	Đoàn Lê Nguyên Bảo	7/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC14	7.7	9.0	Đạt	
48	27212122344	Hoàng Gia Bảo	11/2/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31THT1	5.7	5.3	Đạt	
49	27211336523	Nguyễn Thái Bảo	9/3/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC2	6.3	6.0	Đạt	
50	27212228975	Nguyễn Vũ Thiên Bảo	2/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC13	6.3	5.0	Đạt	
51	28218202539	Phạm Quốc Bảo	8/29/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT1	7.3	5.0	Đạt	
52	27211302404	Tổng Viết Bảo	7/31/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN11	8.3	9.4	Đạt	
53	27211341497	Trương Thế Bảo	3/4/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC1	9.7	9.5	Đạt	
54	27203521974	Nguyễn Trần Ngọc Bé	6/12/2002	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31SHT1	6.3	7.5	Đạt	
55	26212934600	Nguyễn Xuân Biển	3/4/1993	Bắc Ninh	Nam	Kinh	31SSC1	8.7	9.0	Đạt	
56	28214601070	Võ Văn Bình	10/6/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31SYC1	8.3	6.0	Đạt	
57	27212731540	Nguyễn Hữu Quang Bình	11/1/2000	Kon Tum	Nam	Kinh	30THT17	9.0	6.0	Đạt	
58	27203827204	Nguyễn Thị Như Bình	12/26/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30TBN14	5.7	3.1	Không Đạt	
59	27202236119	Nguyễn Thị Thanh Bình	11/6/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	6.0	6.3	Đạt	
60	25211203024	Phan Thanh Bình	9/18/2001	Gia Lai	Nam	Kinh	30TSC12	5.3	6.0	Đạt	
61	27218620886	Phan Tuấn Bình	4/15/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TSC14	6.7	2.8	Không Đạt	
62	28218006731	Nguyễn Thị Minh Ca	7/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CBN12	7.0	5.0	Đạt	
63	28204650202	Nguyễn Phạm Ái Cầm	10/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC2	7.0	6.0	Đạt	
64	28204304503	Nguyễn Hồ Trần Chân	9/27/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CSC1	5.3	3.3	Không Đạt	
65	28204651948	Lê Thị Minh Châu	8/3/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC1	8.7	9.3	Đạt	
66	28207100830	Phạm Ngọc Hoàng Châu	4/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT1	8.7	2.5	Không Đạt	
67	28206537764	Phan Thị Mỹ Châu	1/3/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT2	9.0	8.5	Đạt	
68	28204853560	Trần Thị Minh Châu	8/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN1	8.3	8.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
69	28204603820	Trương Thị Ngọc Châu	10/30/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TYC12	4.3	5.0	Không Đạt	
70	27203839301	Võ Thị Ngọc Châu	5/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	5.0	8.0	Đạt	
71	25207102658	Nguyễn Kim Chi	6/15/2001	Bình Định	NỮ	Kinh	28CBN5	2.3	5.0	Không Đạt	
72	27203241391	Nguyễn Ngọc Linh Chi	10/30/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN16	8.3	4.0	Không Đạt	
73	27203728581	Nguyễn Thị Diệp Chi	3/8/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30THT17	7.7	7.3	Đạt	
74	28204652011	Trần Thị Kim Chi	1/21/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TSC13	7.0	8.0	Đạt	
75	28217102347	Ngô Quốc Chí	10/11/2004	Bình Định	Nam	Kinh	30TSC14	6.3	5.5	Đạt	
76	27211340480	Trịnh Minh Chiến	10/19/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TBN15	8.0	5.0	Đạt	
77	28202848199	Ma Thị Chur	6/1/2003	Đắk Nông	Nữ	Mông	31TSC2	9.3	5.3	Đạt	
78	26211521728	Phan Mạnh Chương	1/5/2002	Phú Yên	Nam	Kinh	30TSC12	9.3	8.0	Đạt	
79	24211202471	Trần Khắc Nguyễn Công	11/15/2000	Đắk Nông	Nam	Kinh	30CBN11	6.0	9.3	Đạt	
80	27211329266	Đặng Nhật Cường	12/8/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31TSC2	8.3	5.3	Đạt	
81	27211342665	Lê Huy Cường	9/18/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TSC14	7.0	9.8	Đạt	
82	28217405562	Nguyễn Việt Cường	1/16/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TSC13	8.7	7.5	Đạt	
83	28218102631	Trần Văn Cường	9/18/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC13	8.0	7.5	Đạt	
84	28212300290	Võ Nguyễn Trung Đắc	7/23/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC1	10.0	8.3	Đạt	
85	27218201739	Lê Đức Đại	6/19/2001	Đắk Nông	Nam	Kinh	30SYC4	8.0	5.1	Đạt	
86	28214626494	Nguyễn Hồng Đại	1/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT1	8.7	9.0	Đạt	
87	27203542333	Nguyễn Hoàng Trúc Đan	6/20/2003	Quy Nhơn	Nữ	Kinh	31SHT1	6.7	9.3	Đạt	
88	27218601427	Lương Hải Đăng	9/19/2003	Cao Bằng	Nam	Kinh	31TBN1	8.3	5.5	Đạt	
89	27211300829	Trương Lê Danh	2/27/2002	Bình Định	Nam	Kinh	30TBN15	7.7	5.0	Đạt	
90	27207534909	Dương Thị Đào	9/2/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN11	8.0	5.0	Đạt	
91	27205252644	Võ Thị Như Đào	11/8/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC12	8.3	7.3	Đạt	
92	28214752543	Đặng Tiến Đạt	5/1/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	30TSC14	6.7	6.5	Đạt	
93	27213240846	Hoàng Thành Đạt	8/31/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	30TBN16	8.7	9.0	Đạt	
94	28212353889	Nguyễn Tấn Đạt	8/9/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC1	10.0	6.8	Đạt	
95	27211542091	Nguyễn Thanh Đạt	5/26/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SBN1	7.3	6.3	Đạt	
96	28212303596	Nguyễn Thành Đạt	5/6/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30THT14	8.0	7.3	Đạt	
97	27211323969	Nguyễn Văn Tiến Đạt	2/5/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN11	7.3	3.8	Không Đạt	
98	28218001389	Phạm Quốc Đạt	6/5/2004	Nha Trang	Nam	Kinh	31CBN1	5.7	3.3	Không Đạt	
99	27212243749	Phan Tiến Đạt	10/14/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TSC14	4.0	3.9	Không Đạt	
100	27211328616	Trần Đình Tiến Đạt	4/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TYC2	6.7	5.8	Đạt	
101	27213102083	Trần Trọng Đạt	2/18/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN12	5.0	2.8	Không Đạt	
102	27207142513	Hồ Thị Diễm	8/31/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN1	7.3	5.8	Đạt	
103	27203101335	Lê Hồng Diễm	10/20/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN9	7.0	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
104	27207128646	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	12/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT1	6.3	5.3	Đạt	
105	27202232381	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	9/20/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT10	8.3	5.3	Đạt	
106	27202201812	Nguyễn Thị Thu	Diễm	10/16/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TSC13	7.3	5.5	Đạt	
107	28204544765	Trần Bích	Diễm	6/14/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SHT1	8.0	5.3	Đạt	
108	27206635615	Võ Thị Thùy	Diễm	5/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT16	8.3	6.0	Đạt	
109	27203733101	Võ Thị Thùy	Diễm	8/22/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	30TSC14	4.3	3.0	Không Đạt	
110	27212553047	Phan Trịnh	Diễm	6/1/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TSC14	7.0	8.4	Đạt	
111	27202934693	Lương Thị	Diệp	12/19/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	3.0	3.3	Không Đạt	
112	27211340205	Lâm Văn	Diệp	3/15/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30THT16	7.0	5.3	Đạt	
113	28208106843	Nguyễn Thị	Diệu	8/26/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	30CSC9	8.0	5.0	Đạt	
114	27207200730	Nguyễn Thị	Diệu	2/5/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30SSC8	5.3	6.8	Đạt	
115	28208101241	Nguyễn Thị	Diệu	4/28/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC2	9.0	9.3	Đạt	
116	27218643934	Võ Thanh	Diệu	4/20/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	4.3	5.0	Không Đạt	
117	28205200864	Võ Thị Hoàng	Diệu	11/15/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CHT1	7.7	8.3	Đạt	
118	28206542778	Võ Thị Minh	Diệu	11/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN9	9.7	5.0	Đạt	
119	27212247060	Nguyễn Văn	Đô	8/17/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30THT17	7.0	6.3	Đạt	
120	27212230121	Tô Minh	Đô	5/3/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30TSC14	6.3	5.8	Đạt	
121	27202240662	Lê Nguyễn Khánh	Đoan	8/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC13	9.0	6.0	Đạt	
122	28204605669	Trương Thị Kim	Đoan	5/6/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN1	8.3	7.3	Đạt	
123	27211353813	Nguyễn Hữu	Đông	5/27/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN11	7.0	7.5	Đạt	
124	27211344961	Nguyễn Minh	Dũ	10/29/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	30CSC9	6.7	3.3	Không Đạt	
125	29214120604	Hồ Phước	Đức	9/26/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC1	9.0	7.5	Đạt	
126	26215239366	Huỳnh Văn	Đức	4/10/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN11	9.3	8.5	Đạt	
127	26211727354	Nguyễn Hoàng	Đức	6/22/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT1	5.0	4.0	Không Đạt	
128	27217243552	Nguyễn Hồng	Đức	11/4/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CBN12	4.7	0.0	Không Đạt	
129	28214838836	Trần Công	Đức	5/24/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TYC12	6.3	6.0	Đạt	
130	27211301586	Trần Văn	Đức	2/16/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN16	6.0	3.3	Không Đạt	
131	27202235586	Mai Thị	Dung	9/28/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TYC13	5.7	9.0	Đạt	
132	27207340301	Ngô Đặng Thùy	Dung	5/8/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	9.0	5.8	Đạt	
133	28204752489	Nguyễn Hạnh	Dung	2/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC2	9.3	9.5	Đạt	
134	28206542027	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	11/22/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC2	7.3	5.0	Đạt	
135	27202246932	Nguyễn Thị Kim	Dung	6/27/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	9.3	9.0	Đạt	
136	28204300898	Nguyễn Thị Xuân	Dung	1/3/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	9.7	5.0	Đạt	
137	26202220757	Nguyễn Trang Thùy	Dung	11/16/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30CBN4	8.7	3.5	Không Đạt	
138	28204626931	Phạm Thị Mỹ	Dung	8/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC1	8.0	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
139	27203349942	Trần Diệu Quỳnh	Dung	5/11/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	30THT16	8.0	8.0	Đạt	
140	27202939324	Trần Thị Thanh	Dung	7/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	8.0	7.5	Đạt	
141	28211146038	Cù Đình	Dũng	5/28/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC1	V	V	Vắng thi	
142	27212233231	Lê Anh	Dũng	5/6/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31SYC1	2.3	3.8	Không Đạt	
143	28214645717	Lê Tiến	Dũng	2/7/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN1	9.3	9.8	Đạt	
144	28218103453	Nguyễn Việt	Dũng	6/26/2004	Phú Thọ	Nam	Kinh	31CHT1	V	V	Vắng thi	
145	27217042351	Trần Đức	Dũng	10/26/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TYC11	6.7	5.3	Đạt	
146	26202126852	Đỗ Thị Thùy	Dương	9/23/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT1	6.7	4.0	Không Đạt	
147	27212234020	Nguyễn Đình Thái	Dương	7/24/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31SYC1	7.7	5.5	Đạt	
148	27213749928	Nguyễn Văn Thái	Dương	4/19/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TYC13	6.0	7.0	Đạt	
149	27211342722	Trần Nguyên Hoàng	Dương	6/1/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC11	7.3	2.5	Không Đạt	
150	27203935588	Trương Thị Thùy	Dương	1/2/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TBN16	7.7	5.0	Đạt	
151	26215132723	Phan Lê	Duy	7/25/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SSC1	6.3	5.3	Đạt	
152	25214204081	Trần Tân	Duy	7/14/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC12	9.0	7.0	Đạt	
153	27217034000	Trương Nhật	Duy	7/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30TBN16	7.7	5.0	Đạt	
154	27212101329	Trương Phú	Duy	1/4/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN12	6.7	8.3	Đạt	
155	24217209285	Trương Văn	Duy	10/30/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT15	V	V	Vắng thi	
156	27218445653	Huỳnh Mỹ	Duyên	1/2/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SSC8	9.0	6.5	Đạt	
157	27217145582	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	4/12/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC1	7.7	6.3	Đạt	
158	28204529134	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	8/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC1	9.0	9.0	Đạt	
159	27202401236	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	8.0	5.3	Đạt	
160	28208005640	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	7/30/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	5.0	1.5	Không Đạt	
161	27202637538	Phạm Thị Mỹ	Duyên	10/20/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	30SSC8	8.7	5.5	Đạt	
162	28204645593	Võ Thị Kim	Duyên	3/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT1	7.7	9.0	Đạt	
163	27202827924	Võ Thị Mỹ	Duyên	11/25/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TBN15	7.7	5.0	Đạt	
164	27202145279	Võ Thị Trương	Duyên	1/1/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30SYC4	5.0	3.0	Không Đạt	
165	28207105789	Đinh Thị Hương	Giang	6/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC2	6.0	2.9	Không Đạt	
166	28206504320	Dương Thị Thùy	Giang	2/23/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT2	5.3	5.5	Đạt	
167	27207227233	Lê Thị Minh	Giang	1/1/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SBN1	5.0	5.5	Đạt	
168	28209437355	Lương Hương	Giang	8/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	7.0	5.0	Đạt	
169	27202652005	Ngô Uyên	Giang	7/29/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	9.0	7.5	Đạt	
170	27208602384	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	5/26/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN4	7.0	1.5	Không Đạt	
171	27202102024	Nguyễn Thị Trà	Giang	6/4/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN1	V	V	Vắng thi	
172	28202726910	Nguyễn Thị Trà	Giang	8/30/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC2	7.7	6.8	Đạt	
173	28206503315	Nguyễn Trà	Giang	10/10/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TYC1	8.0	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
174	28204128278	Phạm Trà	Giang	12/6/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30CSC9	9.0	8.0	Đạt
175	27202628544	Võ Thị Hương	Giang	10/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN6	9.7	6.5	Đạt
176	28206202061	Võ Thị Trà	Giang	1/23/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	8.3	5.5	Đạt
177	27218602325	Võ Huỳnh	Giao	1/5/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	30THT14	7.3	5.0	Đạt
178	27211349005	Ksor	Gruin	2/7/2003	Gia Lai	Nam	Jrai	31TSC1	8.7	5.0	Đạt
179	27202302505	Bùi Nguyễn Hồng	Hà	9/13/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30THT15	7.7	7.0	Đạt
180	27205140369	Bùi Thị Thu	Hà	5/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN12	7.3	8.3	Đạt
181	27203738174	Đặng Ngọc	Hà	10/20/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TSC12	5.0	5.0	Đạt
182	27203344060	Lê Thị Thu	Hà	7/1/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30THT9	7.7	5.0	Đạt
183	28204946330	Mai Thị Thu	Hà	8/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC2	V	V	Vắng thi
184	27203302410	Nguyễn Thị Thanh	Hà	9/29/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN1	7.7	5.0	Đạt
185	28204652440	Phạm Thị Mỹ	Hà	6/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC1	6.7	7.8	Đạt
186	28206504141	Trần Bích	Hà	7/15/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30TSC13	6.0	5.8	Đạt
187	27211135655	Trần Ngọc	Hà	5/16/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TBN15	8.7	5.5	Đạt
188	27202239574	Trương Thị Thu	Hà	4/18/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC6	6.7	5.8	Đạt
189	28205104199	Vũ Ngọc Khánh	Hà	2/24/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	30TSC9	7.7	5.3	Đạt
190	27212201991	Chu Gia	Hải	6/14/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT13	5.7	6.0	Đạt
191	25211209310	Ngô Đức	Hải	1/10/2001	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	30TYC13	7.0	5.8	Đạt
192	172237389	Nguyễn Tiến	Hải	6/2/1991	Quảng Bình	Nam	Kinh	30SYC2	7.0	3.5	Không Đạt
193	27213753351	Trịnh Ngọc	Hải	1/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30THT16	7.0	4.0	Không Đạt
194	28204636981	Hồ Ngọc	Hân	9/26/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TSC13	6.7	7.3	Đạt
195	26202234731	Hoàng Bảo	Hân	12/12/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN1	8.3	4.0	Không Đạt
196	27203102449	Lê Ngọc Châu	Hân	10/6/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN1	7.0	6.5	Đạt
197	28205206719	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	6/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CSC9	7.3	3.0	Không Đạt
198	28208121845	Nguyễn Thị Thảo	Hân	11/10/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT2	6.3	6.3	Đạt
199	27212100539	Phan Hồng	Hân	10/6/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	7.3	7.5	Đạt
200	27202401640	Phan Thị Bảo	Hân	2/3/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SBN1	5.0	5.0	Đạt
201	28206701707	Phan Thị Kiều	Hân	7/24/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30THT17	9.0	5.0	Đạt
202	28204601990	Đỗ Thúy	Hằng	8/2/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC2	10.0	10.0	Đạt
203	27204321724	Hồ Thị Minh	Hằng	4/6/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN15	9.0	9.5	Đạt
204	27202143650	Lê Thị Thanh	Hằng	5/20/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TBN16	9.7	8.5	Đạt
205	27217532704	Lê Vũ Mỹ	Hằng	11/20/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	30SSC8	V	V	Vắng thi
206	28204654193	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	10/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC12	8.0	7.8	Đạt
207	27208702913	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	12/5/2003	Cam Ranh	Nữ	Kinh	31SSC1	7.0	6.5	Đạt
208	28204650069	Trần Phạm Thanh	Hằng	3/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN1	8.7	8.3	Đạt

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
209	27203626723	Võ Thị Thanh	Hằng	4/20/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TBN15	7.0	5.0	Đạt
210	28204331695	Võ Thị Thu	Hằng	2/29/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30TYC12	8.3	5.3	Đạt
211	28204906918	Đào Thị	Hạnh	4/19/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TYC13	5.7	3.5	Không Đạt
212	28204803674	Lê Thị Mỹ	Hạnh	6/14/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC13	6.7	6.5	Đạt
213	28204603822	Đỗ Thị Thu	Hậu	5/1/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT15	5.3	4.3	Không Đạt
214	27203149177	Nguyễn Thị	Hậu	12/19/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT1	8.7	5.0	Đạt
215	28208002475	Trần Thị Thái	Hậu	11/29/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SHT1	7.7	6.5	Đạt
216	27211539590	Trần Văn	Hậu	8/4/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN1	5.7	5.8	Đạt
217	28204600544	Đinh Thị Thu	Hiền	8/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT1	7.0	6.0	Đạt
218	28206250889	Đỗ Thị Diệu	Hiền	5/5/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	V	V	Vắng thi
219	28206539655	Dương Thị	Hiền	9/29/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN1	9.3	6.3	Đạt
220	27203840331	Hoàng Thị Ngọc	Hiền	5/31/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT17	5.3	2.1	Không Đạt
221	28205149469	Nguyễn Đặng Thủy	Hiền	6/9/2004	Buôn Ma Thuột	Nữ	Kinh	30CSC9	6.3	5.3	Đạt
222	26203830684	Nguyễn Minh	Hiền	10/18/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT1	8.3	8.0	Đạt
223	27203740106	Nguyễn Ngọc Thủy	Hiền	1/31/2003	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31TBN1	8.3	3.3	Không Đạt
224	29206661190	Nguyễn Thị Thu	Hiền	2/6/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC1	9.7	7.0	Đạt
225	28206221485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	6/13/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	4.7	3.8	Không Đạt
226	27211331415	Nguyễn Tuấn	Hiền	8/23/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC2	8.3	9.0	Đạt
227	28204700972	Phạm Thị Diệu	Hiền	2/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC2	7.7	6.0	Đạt
228	27202236308	Phan Thị Thanh	Hiền	2/8/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC9	5.0	5.0	Đạt
229	28206503615	Phan Thị Thu	Hiền	7/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT1	7.3	5.3	Đạt
230	27202232955	Tôn Thị Thanh	Hiền	6/22/2003	Sơn La	Nữ	Kinh	30TYC13	6.3	6.0	Đạt
231	28207103198	Trần Nguyễn Thu	Hiền	9/20/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30TSC14	8.3	6.8	Đạt
232	28206551758	Trần Thị Thu	Hiền	3/24/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30TSC13	7.7	5.3	Đạt
233	29207362965	Trương Thị Diệu	Hiền	2/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC10	8.0	6.0	Đạt
234	27202241827	Võ Thị Thu	Hiền	9/23/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN14	5.7	3.5	Không Đạt
235	28214640694	Ngô Thế	Hiền	12/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN12	V	V	Vắng thi
236	27213224556	Nguyễn Minh	Hiền	6/14/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30CSC4	5.0	5.5	Đạt
237	27212240878	Võ Hồng	Hiệp	11/19/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30THT15	7.7	7.9	Đạt
238	27217102218	Lê Thanh	Hiếu	8/14/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TYC12	9.3	7.3	Đạt
239	28214603799	Lê Xuân	Hiếu	9/27/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC2	8.3	7.5	Đạt
240	27212234992	Nguyễn Duy	Hiếu	5/21/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	29TSC6	6.3	5.0	Đạt
241	27202637643	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	4/8/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC1	6.0	5.3	Đạt
242	24217104309	Nguyễn Trung	Hiếu	7/19/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN10	7.0	6.5	Đạt
243	27211329387	Nguyễn Văn	Hiếu	8/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC14	6.7	7.5	Đạt

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
244	27212541264	Phạm Trung Hiếu	11/15/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TSC14	8.0	5.3	Đạt	
245	28214604991	Phan Văn Hiếu	2/27/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SYC1	7.7	9.8	Đạt	
246	27213149233	Phùng Trọng Hiếu	9/11/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30CBN12	6.0	7.3	Đạt	
247	28214102777	Trần Đức Hiếu	9/13/1999	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TSC14	10.0	8.8	Đạt	
248	27213241918	Trần Hải Hiếu	2/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN16	V	V	Vắng thi	
249	27215450270	Trần Ngọc Hiếu	4/26/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	30CSC9	9.3	9.5	Đạt	
250	27212239644	Trương Gia Hiếu	4/5/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31CHT1	4.3	5.0	Không Đạt	
251	27202426046	Lê Thị Quỳnh Hoa	3/17/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT15	8.7	6.3	Đạt	
252	26203331703	Trần Thị Thu Hoa	6/14/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	7.7	5.5	Đạt	
253	26217239719	Đặng Công Nhân Hòa	2/9/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CBN1	6.7	5.0	Đạt	
254	28206751649	Đỗ Thị Minh Hòa	10/18/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC14	9.0	6.8	Đạt	
255	27212228632	Lê Đình Hòa	2/15/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31SHT1	9.0	5.3	Đạt	
256	27211502150	Lê Trung Hòa	6/12/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30THT16	5.0	10.0	Đạt	
257	27211342390	Nguyễn Hòa	12/19/2003	Huế	Nam	Kinh	31TYC2	8.0	6.5	Đạt	
258	27203149275	Trần Kim Hòa	7/7/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC1	7.3	5.3	Đạt	
259	27207142571	Nông Thị Thu Hoài	9/28/2003	Đắk Lắk	Nữ	Tày	30SBN9	7.3	5.8	Đạt	
260	28206501784	Võ Thị Hoài	11/4/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TSC14	6.3	6.5	Đạt	
261	27213149276	Nguyễn Đình Hoàng	8/2/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30THT17	8.3	6.0	Đạt	
262	28206503607	Nguyễn Thị Ý Hoàng	10/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC1	9.3	5.5	Đạt	
263	26212122084	Phan Huy Hoàng	11/4/2002	Kon Tum	Nam	Kinh	30SBN1	5.0	2.5	Không Đạt	
264	26211735791	Võ Đình Minh Hoàng	10/16/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT1	6.0	5.8	Đạt	
265	27202201440	Nguyễn Thị Hà Hồng	10/23/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	8.0	3.5	Không Đạt	
266	27202200206	Nguyễn Thị Kim Huệ	10/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	6.7	7.3	Đạt	
267	27212200756	Hoàng Mạnh Hùng	8/22/2001	Phú Thọ	Nam	Kinh	30TSC14	6.3	5.0	Đạt	
268	27211653453	Nguyễn Tấn Hùng	12/5/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CBN12	V	V	Vắng thi	
269	27212542885	Phạm Huy Hùng	8/21/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TSC14	5.3	6.0	Đạt	
270	27217202852	Dương Viết Thái Hưng	8/13/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	30CBN12	4.3	0.0	Không Đạt	
271	27212135921	Hoàng Văn Hưng	11/10/2002	Đắk Nông	Nam	Kinh	31THT1	7.0	5.0	Đạt	
272	27212901413	Huỳnh Quốc Hưng	2/16/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT2	7.3	0.0	Không Đạt	
273	28216548112	Lê Cao Anh Hưng	7/23/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	0.0	0.0	Không Đạt	NỢ CB (HUY: 6.0; 3.8)
274	29218150943	Lê Văn Hưng	7/18/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CSC1	5.7	7.5	Đạt	
275	27211343326	Nguyễn Quốc Hưng	5/3/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC2	6.7	5.3	Đạt	
276	28204323698	Lê Phạm Mai Hương	6/16/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT1	6.7	5.3	Đạt	
277	28206506888	Nguyễn Thị Mai Hương	4/18/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31THT2	8.0	7.5	Đạt	
278	27207140629	Trần Thị Hương	5/23/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN1	V	V	Vắng thi	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
279	27202153353	Trần Thị Thu	Hương	8/22/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CBN12	5.0	5.0	Đạt	
280	27212146466	Dương Văn	Huy	6/22/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30SBN9	8.0	7.5	Đạt	
281	27211344887	Nguyễn Đoàn Quang	Huy	2/2/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CBN12	V	V	Vắng thi	
282	27211500775	Nguyễn Đức	Huy	9/17/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN2	4.0	5.0	Không Đạt	
283	27211325234	Phạm Tiến	Huy	10/9/2003	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31CBN1	9.0	6.0	Đạt	
284	27211327816	Phạm Văn Quốc	Huy	3/13/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC2	7.3	6.0	Đạt	
285	27211333279	Phan Nguyễn Tuấn	Huy	11/18/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31TBN1	8.3	6.5	Đạt	
286	27213922810	Trần Duy	Huy	10/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC1	7.0	8.5	Đạt	
287	28219602780	Trần Gia	Huy	12/7/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SSC1	5.3	4.0	Không Đạt	
288	27212128883	Trần Khánh	Huy	1/31/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN1	7.3	5.3	Đạt	
289	27214301666	Trần Quốc	Huy	3/11/2002	Bình Định	Nam	Kinh	31SBN1	8.7	6.3	Đạt	
290	28206700882	Lê Thị Khánh	Huyền	1/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TYC12	9.7	9.5	Đạt	
291	27202201113	Mai Thị Thu	Huyền	2/20/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN7	9.0	7.0	Đạt	
292	28204903975	Nguyễn Thị	Huyền	10/28/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC1	7.0	5.0	Đạt	
293	28206504793	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10/26/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC1	7.7	4.0	Không Đạt	
294	28206702751	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	8.7	7.8	Đạt	
295	28204604833	Phạm Thị Thúy	Huyền	8/9/2004	Hà Nam	Nữ	Kinh	31CBN1	5.0	5.4	Đạt	
296	27213153706	Trần Khánh	Huyền	5/1/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30SSC2	7.3	5.3	Đạt	
297	28206254850	Trần Thị Khánh	Huyền	8/7/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30TSC13	7.0	2.8	Không Đạt	
298	27203702322	Trần Thị Ngọc	Huyền	3/4/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT15	9.7	7.4	Đạt	
299	27207143366	Trương Thị Thanh	Huyền	11/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC8	5.3	2.8	Không Đạt	
300	27203141486	Vương Diệu	Huyền	1/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CBN12	7.7	9.5	Đạt	
301	28206502558	Trịnh Thị Mỹ	Huyền	10/4/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC1	8.3	6.0	Đạt	
302	27211349468	Nguyễn Phi	Kha	2/28/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TBN15	8.0	7.5	Đạt	
303	27214720348	Lê Nguyên	Khả	5/9/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CSC9	7.0	8.5	Đạt	
304	29215165152	Bùi Nam	Khải	2/23/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT1	V	V	Vắng thi	
305	27217201987	Lâm Duy Béc	Kham	8/28/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CSC9	6.7	3.0	Không Đạt	
306	28204803739	Y Na	Khan	9/11/2004	Kon Tum	Nữ	Sơ- đrá	30TSC12	V	V	Vắng thi	
307	27217134003	Trần Đình	Khang	3/2/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30SSC8	8.0	5.0	Đạt	
308	27202952389	Ngô Thị Việt	Khanh	2/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN9	7.7	5.0	Đạt	
309	27213732252	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	9/8/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TSC14	5.3	5.8	Đạt	
310	27207128582	Bùi Ngọc Vân	Khánh	9/4/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30THT16	6.7	6.1	Đạt	
311	27212240220	Đình Thanh Nam	Khánh	7/17/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30THT16	8.0	9.3	Đạt	
312	27211325154	Hoàng Quốc	Khánh	1/5/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CSC9	7.0	3.9	Không Đạt	
313	27215600077	Lê Quốc	Khánh	9/2/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30THT17	8.3	8.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
314	27212843168	Lê Tự Khánh	1/1/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN1	9.0	5.8	Đạt	
315	27202122152	Phạm Kim Khánh	9/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN1	6.3	4.0	Không Đạt	
316	27212122963	Phạm Quốc Khánh	9/2/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC1	9.3	3.5	Không Đạt	
317	28204402355	Phạm Thị Ngọc Khánh	12/30/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TSC14	8.0	5.1	Đạt	
318	28216205153	Phan Lê Quốc Khánh	10/3/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC13	9.0	6.0	Đạt	
319	28214601421	Trương Lê Duy Khánh	1/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC12	7.3	5.3	Đạt	
320	27214341440	Võ Hoàng Hồng Khánh	4/6/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC8	6.3	5.0	Đạt	
321	28213138590	Đặng Anh Khoa	1/29/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SSC1	0.0	0.0	Không Đạt	NỢ CB (HỦY: 7.0; 2.0)
322	27213700121	Huỳnh Đăng Khoa	6/17/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30THT17	8.3	9.8	Đạt	
323	27213753009	Nguyễn Anh Khoa	11/4/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30SYC5	5.3	5.9	Đạt	
324	27217135700	Trương Bá Khoa	12/9/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC2	7.7	5.5	Đạt	
325	25216209773	Đoàn Đình Khôi	2/26/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30THT15	4.3	5.9	Không Đạt	
326	28204350197	Trần Đoàn Bảo Khôi	4/4/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TYC12	5.7	5.5	Đạt	
327	27218780027	Trần Việt Khuê	9/24/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN7	7.0	5.0	Đạt	
328	27214739388	Lê Khải Vô Khuyết	5/2/2002	Bình Định	Nam	Kinh	30THT14	5.7	2.8	Không Đạt	
329	27218528870	Lê Trung Kiên	7/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN2	V	V	Vắng thi	
330	27218639469	Nguyễn Văn Kiên	11/1/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30TSC13	6.0	9.9	Đạt	
331	27212221406	Đỗ Tuấn Kiệt	1/30/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30TBN16	8.0	7.3	Đạt	
332	27212253675	Lê Thanh Kiệt	9/3/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TSC1	6.7	6.0	Đạt	
333	27214348189	Lê Trần Tuấn Kiệt	1/13/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30SSC8	3.3	7.5	Không Đạt	
334	28212224635	Nguyễn Văn Kiệt	3/7/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC2	6.3	5.0	Đạt	
335	27212638386	Trương Tuấn Kiệt	8/8/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CHT4	5.0	5.1	Đạt	
336	27205101087	Nguyễn Thị Thanh Kiều	11/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30CHT9	6.0	3.6	Không Đạt	
337	27218747489	Lương Quốc Kỳ	6/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC1	7.7	5.0	Đạt	
338	27203336871	Dương Thị Thanh Lam	9/6/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CHT6	8.0	6.0	Đạt	
339	27217228555	Võ Nguyễn Thanh Lâm	10/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	9.0	5.8	Đạt	
340	27212702631	Võ Thế Lâm	5/7/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31THT1	7.3	3.3	Không Đạt	
341	27202126230	Lê Hoàng Lan	3/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC1	9.7	8.5	Đạt	
342	27212152804	Lê Nguyễn Phương Lan	2/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CBN11	8.3	5.0	Đạt	
343	27218441251	Huỳnh Văn Lân	10/12/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC13	5.3	4.0	Không Đạt	
344	27214340025	Phạm Quảng Lân	2/9/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30SSC8	1.3	8.0	Không Đạt	
345	26212134972	Phạm Hưng Lập	10/6/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC2	6.3	7.5	Đạt	
346	27202200387	Trần Thị Mỹ Lệ	9/6/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TBN14	8.0	6.5	Đạt	
347	27202721787	Lê Phạm Vy Liên	6/14/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	V	V	Vắng thi	
348	27202241629	Nguyễn Thị Mỹ Liên	3/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN11	8.7	5.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
349	28206702973	Bùi Thị Thùy	Linh	9/19/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30THT17	7.3	5.5	Đạt
350	27202247496	Cai Thị Như	Linh	1/27/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN16	7.7	6.8	Đạt
351	27202541218	Cao Thị Diệu	Linh	1/15/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TBN15	6.7	5.3	Đạt
352	27207620389	Hồ Thị Thùy	Linh	11/29/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TSC11	6.7	5.3	Đạt
353	28206501782	Hoàng Thị Mỹ	Linh	10/26/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN2	8.0	5.8	Đạt
354	27202202227	Lê Thị Tú	Linh	8/23/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TBN15	7.7	3.8	Không Đạt
355	28205253316	Ma Thị	Linh	6/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Tày	31CHT1	6.3	5.0	Đạt
356	27212943684	Ngô Nguyễn Thùy	Linh	9/29/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30SBN9	8.3	5.0	Đạt
357	27212246365	Nguyễn Đoàn Ngọc	Linh	1/1/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN11	9.7	9.5	Đạt
358	27202141793	Nguyễn Kiều Khánh	Linh	10/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	6.3	8.5	Đạt
359	28204328236	Nguyễn Mỹ	Linh	8/15/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC1	5.3	5.8	Đạt
360	28208103940	Nguyễn Thị Ái	Linh	12/12/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CSC1	9.7	8.8	Đạt
361	28209439718	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/31/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	3.0	5.3	Không Đạt
362	27216633618	Nguyễn Trần Nhật	Linh	6/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT16	6.0	8.0	Đạt
363	28206845712	Phạm Khánh	Linh	10/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC1	10.0	9.3	Đạt
364	27202440043	Phạm Nhật	Linh	4/27/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30SSC6	5.7	5.3	Đạt
365	28204653164	Phạm Thị Khánh	Linh	9/14/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT1	5.3	5.5	Đạt
366	28204303374	Phạm Thị Mỹ	Linh	8/2/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT1	9.7	8.3	Đạt
367	27218602039	Phương Gia	Linh	4/15/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	30CSC4	7.3	6.3	Đạt
368	27203802842	Trần Nhã	Linh	6/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	3.3	5.5	Không Đạt
369	28204306693	Trần Phạm Phương	Linh	1/1/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC1	6.3	5.1	Đạt
370	27202838784	Trần Thị Hoài	Linh	1/2/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30THT13	8.3	6.0	Đạt
371	27203800629	Trần Thị Phương	Linh	5/28/2000	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT1	9.7	6.8	Đạt
372	28206754556	Trần Thị Thùy	Linh	11/18/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT2	8.7	5.5	Đạt
373	27213845235	Trần Thùy	Linh	8/22/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT1	V	V	Vắng thi
374	27203130259	Trương Diệu	Linh	10/21/2003	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	31THT1	V	V	Vắng thi
375	28206554167	Lê Thị Hồng	Loan	9/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT16	9.3	6.3	Đạt
376	27203336958	Lê Thị Phương	Loan	11/27/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	30SBN9	6.3	5.0	Đạt
377	27203334213	Nguyễn Thị Kim	Loan	12/18/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC2	9.7	7.3	Đạt
378	27203343834	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	11/5/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT1	7.0	8.8	Đạt
379	27211330736	Bùi Nguyễn Đức	Lộc	11/4/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	30TBN15	9.0	5.0	Đạt
380	27202239908	Đinh Thị	Lợi	1/5/2003	Quảng Ngãi	Nữ	H're	30CBN9	6.3	1.1	Không Đạt
381	27211345440	Nguyễn Duy	Long	8/16/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC14	7.7	5.5	Đạt
382	27218735185	Phan Thanh	Long	7/6/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	30SSC6	7.3	3.6	Không Đạt
383	27213742589	Tổng Hải	Long	2/24/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31SYC1	V	V	Vắng thi

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
384	27212244102	Lê Đức Luân	9/18/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN1	8.3	5.0	Đạt	
385	28211102532	Nguyễn Thành Luân	1/25/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC1	7.3	7.8	Đạt	
386	27213149427	Nguyễn Thiện Luân	9/16/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CBN1	6.0	6.3	Đạt	
387	27211301404	Võ Minh Lực	6/19/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30TSC14	6.3	5.0	Đạt	
388	28206500883	Võ Thị Gia Lưu	10/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	4.7	6.0	Không Đạt	
389	28200305288	Hà Thị Yên Ly	11/22/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC2	8.0	3.5	Không Đạt	
390	27213102826	Lưu Trúc Ly	5/4/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC1	8.0	5.6	Đạt	
391	27203349356	Nguyễn Khánh Ly	10/7/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	9.3	7.3	Đạt	
392	26207131828	Nguyễn Thị Ly	3/12/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29CBN4	6.0	1.3	Không Đạt	
393	27208739712	Nguyễn Thị Khánh Ly	6/7/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT13	6.3	5.3	Đạt	
394	27203602957	Nguyễn Thị Tuyết Ly	10/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	9.7	5.5	Đạt	
395	28204502552	Nguyễn Thúy Ly	6/15/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CHT1	9.0	5.0	Đạt	
396	27202229474	Phạm Thị Hoàng Ly	5/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	8.0	5.3	Đạt	
397	27202902425	Phan Thị Cẩm Ly	5/19/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30SSC8	7.7	5.3	Đạt	
398	28206246550	Phan Thị Khánh Ly	1/26/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30SHT7	6.7	6.8	Đạt	
399	27203152981	Trần Thị Cẩm Ly	5/2/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30THT16	6.0	5.0	Đạt	
400	27203334062	Trần Thị Diệu Ly	8/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SHT7	8.0	3.8	Không Đạt	
401	27212153861	Trương Đàm Ngọc Ly	8/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	8.7	6.1	Đạt	
402	27203121451	Đinh Thị Ánh Mai	3/25/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30CSC7	9.0	5.0	Đạt	
403	27202222827	Huỳnh Thị Mai	2/19/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	30THT17	8.0	6.0	Đạt	
404	28206551064	Nguyễn Nhật Mai	11/1/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC1	7.3	5.5	Đạt	
405	27203202419	Trần Thị Ngọc Mai	9/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN16	7.0	6.3	Đạt	
406	27212142320	Mai Đức Mẫn	12/7/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TBN16	8.0	5.3	Đạt	
407	28219201688	Nguyễn Đức Mạnh	11/18/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SSC1	8.0	7.5	Đạt	
408	27213153850	Nguyễn Tiến Mạnh	3/17/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31CYC1	7.3	5.5	Đạt	
409	28204302921	Phạm Nguyễn Tường Mi	8/8/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN1	6.0	4.3	Không Đạt	
410	28206700862	Phan Thị Hà Mi	1/23/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN2	10.0	6.0	Đạt	
411	28208001739	Trương Hoàng Mi	4/13/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CSC1	5.3	5.3	Đạt	
412	26217140809	Đoàn Tuấn Minh	4/30/2002	Nam Định	Nam	Kinh	30CBN11	5.3	5.3	Đạt	
413	27212537868	Nguyễn Nhật Minh	6/4/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CBN1	6.0	6.0	Đạt	
414	26217226204	Nguyễn Nhật Minh	12/3/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29SBN2	9.0	7.3	Đạt	
415	27212843216	Nguyễn Văn Minh	4/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN2	8.0	5.5	Đạt	
416	28206502470	Phạm Đỗ Huyền Minh	2/10/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC2	7.3	6.0	Đạt	
417	28211342267	Phạm Quang Minh	9/21/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	30CSC8	5.3	5.0	Đạt	
418	27214239794	Vũ Nhật Minh	1/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31TBN2	9.0	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
419	28206553537	H Mỹ Tâm	MI6	6/6/2004	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	31THT2	9.7	8.3	Đạt	
420	27212140320	Nguyễn Thị Hương	Mơ	11/23/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	8.0	4.0	Không Đạt	
421	27206345127	Đỗ Thị Yến	My	6/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT16	9.0	7.6	Đạt	
422	27203303132	Hồ Thị My	My	5/20/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT11	7.0	3.3	Không Đạt	
423	27215101843	Huỳnh Hà	My	11/10/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT16	8.3	2.0	Không Đạt	
424	27207125326	Lê Thị Hoài	My	4/7/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TYC12	7.7	5.0	Đạt	
425	27212201381	Lê Vũ Hằng	My	2/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	V	V	Vắng thi	
426	27203223374	Nguyễn Thị Hà	My	11/9/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN16	9.3	6.5	Đạt	
427	27207122720	Nguyễn Thị Huyền	My	12/29/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TYC12	7.7	5.0	Đạt	
428	28204603784	Nguyễn Thị Trà	My	9/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT1	8.0	5.5	Đạt	
429	29204564148	Nguyễn Trần Hà	My	12/21/2005	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31SHT1	7.3	5.5	Đạt	
430	27207121752	Phạm Lê Uyên	My	8/4/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN1	7.3	6.0	Đạt	
431	27202423353	Phạm Thị Thu	My	7/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30SSC6	7.7	5.5	Đạt	
432	28204322392	Phạm Thị Trà	My	5/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC1	7.3	2.8	Không Đạt	
433	28208102863	Phan Huỳnh Thảo	My	6/13/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TBN16	9.0	8.0	Đạt	
434	27203124773	Trần Bùi Trà	My	1/17/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29CBN4	7.3	1.0	Không Đạt	
435	28204647831	Trần Thị Thảo	My	6/1/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TBN15	7.7	5.0	Đạt	
436	28206137665	Trần Thị Trà	My	2/23/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC2	9.7	4.0	Không Đạt	
437	28206551638	Đỗ Thị Ly	Na	3/16/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC1	7.7	4.0	Không Đạt	
438	28206550775	Võ Thị Ly	Na	9/18/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	6.7	3.0	Không Đạt	
439	27213152817	Nguyễn Văn	Nam	8/27/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC13	6.3	5.3	Đạt	
440	27212138939	Trần Thành	Nam	8/17/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN11	6.7	5.3	Đạt	
441	27208639258	Võ Thị Hoài	Nam	11/3/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	3.3	1.1	Không Đạt	
442	28212301521	Võ Xuân	Nam	7/3/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	30TYC12	7.0	9.0	Đạt	
443	28206750131	Đào Thị Thúy	Nga	6/19/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT17	7.0	6.3	Đạt	
444	27203338130	Lê Trương Thanh	Nga	2/1/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT16	6.7	3.5	Không Đạt	
445	27212634139	Nguyễn Thị Phương	Nga	1/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC1	8.0	3.3	Không Đạt	
446	28205236715	Nguyễn Thị Tố	Nga	7/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	V	V	Vắng thi	
447	27203343847	Phạm Thị Hằng	Nga	9/25/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT16	7.3	5.0	Đạt	
448	28206203023	Võ Thị	Nga	5/20/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31CYC1	9.3	9.0	Đạt	
449	27203202719	Vương Thị Thanh	Nga	10/5/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN16	7.0	5.5	Đạt	
450	28206503071	Đinh Thị Kim	Ngân	5/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC13	8.0	6.5	Đạt	
451	28208003116	Lê Kim	Ngân	9/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30TSC13	9.3	5.8	Đạt	
452	27203835057	Lê Thị	Ngân	2/9/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN14	6.3	2.8	Không Đạt	
453	27204754239	Lê Thị Kim	Ngân	2/27/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30SBN9	5.3	5.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
454	27203328926	Lương Hoàng Diễm Ngân	8/27/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN13	8.0	6.0	Đạt	
455	28204601179	Ngô Phạm Thanh Ngân	3/30/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TBN15	7.3	7.0	Đạt	
456	28208154254	Nguyễn Bảo Khánh Ngân	6/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CSC9	7.7	5.5	Đạt	
457	27213153961	Nguyễn Mai Bảo Ngân	8/17/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	9.3	6.5	Đạt	
458	28204505400	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/3/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SYC1	7.7	9.3	Đạt	
459	27203141006	Nguyễn Thị Kim Ngân	3/2/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT1	7.0	5.0	Đạt	
460	28204604267	Nguyễn Thị Thanh Ngân	4/7/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TSC1	9.7	9.3	Đạt	
461	27202201578	Nguyễn Thị Thảo Ngân	11/11/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30SSC8	8.3	8.5	Đạt	
462	27202353730	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	10/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT15	9.3	9.5	Đạt	
463	27204348475	Phạm Kim Ngân	4/21/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC8	6.7	5.3	Đạt	
464	28206705080	Quảng Thị Hoàng Ngân	8/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	9.3	10.0	Đạt	
465	28204953815	Trần Thị Kiều Ngân	11/23/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	8.0	3.0	Không Đạt	
466	27202128539	Trần Thị Kim Ngân	3/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	9.3	5.0	Đạt	
467	28216500658	Tiêu Viết Nghị	9/1/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC1	8.3	6.3	Đạt	
468	27211502531	Phạm Hữu Nghĩa	1/25/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC2	7.3	5.8	Đạt	
469	27212245636	Trần Đình Nghĩa	7/27/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	30THT14	9.3	5.5	Đạt	
470	28206540584	Đặng Thị Bảo Ngọc	8/3/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	6.3	8.5	Đạt	
471	28202723601	Lê Thị Hoài Ngọc	1/1/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN14	6.3	4.1	Không Đạt	
472	27213802951	Lê Yến Ngọc	4/26/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT17	7.0	6.3	Đạt	
473	28204602906	Nguyễn Lê Diễm Ngọc	1/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	8.3	3.8	Không Đạt	
474	28204635948	Nguyễn Như Ngọc	3/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC13	V	V	Vắng thi	
475	26205439484	Nguyễn Thị Bích Ngọc	7/22/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC13	10.0	9.0	Đạt	
476	27207127067	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	10/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT15	8.3	6.5	Đạt	
477	27203330613	Phan Thị Bích Ngọc	5/14/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TBN10	7.7	5.5	Đạt	
478	28209503673	Phan Trần Tuyết Ngọc	5/2/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT1	9.0	5.8	Đạt	
479	28206547746	Tôn Nữ Nhã Ngọc	10/27/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TSC1	9.0	5.0	Đạt	
480	27212201019	Trần Bảo Ngọc	9/1/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SHT6	8.0	6.5	Đạt	
481	28206539707	Trần Thị Ngọc	4/27/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TSC2	6.7	5.0	Đạt	
482	28208100121	Đồng Trần Hoàng Nguyên	11/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SBN9	7.3	7.3	Đạt	
483	28208023818	Hồ Phạm Thảo Nguyên	3/19/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CBN12	4.7	3.9	Không Đạt	
484	28206201805	Nguyễn Lê Thị Thảo Nguyên	10/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN8	5.7	3.6	Không Đạt	
485	27214324643	Nguyễn Phúc Nguyên	9/8/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CSC9	7.3	5.0	Đạt	
486	28205033288	Nguyễn Thị Phương Nguyên	6/22/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	8.7	9.5	Đạt	
487	26211333607	Thái An Nguyên	5/2/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN14	5.7	4.0	Không Đạt	
488	28216204092	Triệu Bảo Nguyên	9/23/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC12	5.3	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
489	28204604001	Lê Trần Như Nguyệt	2/13/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC1	9.7	9.5	Đạt	
490	27203301573	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	4/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	9.0	3.6	Không Đạt	
491	28208000430	Trần Thị Minh Nguyệt	1/9/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TBN16	5.3	5.0	Đạt	
492	28204605175	Dương Thị Thanh Nhân	10/5/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TBN15	6.0	2.0	Không Đạt	
493	27202153798	Hồ Thị Thanh Nhân	5/26/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC1	9.3	9.0	Đạt	
494	27207121481	Nguyễn Thị Hải Nhân	7/27/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CBN4	4.7	5.0	Không Đạt	
495	28204439115	Nguyễn Thị Ánh Nhật	7/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	9.7	9.0	Đạt	
496	28214900374	Phan Thanh Nhật	2/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC2	8.0	7.5	Đạt	
497	27202138583	Bùi Trần Uyên Nhi	12/9/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC2	6.3	5.3	Đạt	
498	27202220765	Cái Yến Nhi	2/16/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	8.0	3.5	Không Đạt	
499	27203743987	Cáp Thị Yến Nhi	10/1/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC13	8.7	6.1	Đạt	
500	28204303762	Hà Thị Nhi	11/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	6.7	7.0	Đạt	
501	28204550452	Hà Tống Thảo Nhi	8/16/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC1	9.3	8.5	Đạt	
502	27207100654	Hồ Yến Nhi	6/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT1	7.0	8.3	Đạt	
503	27203802488	Lê Thị Phương Nhi	8/28/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT17	8.3	8.5	Đạt	
504	28204637749	Lương Xuân Nhi	11/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	V	V	Vắng thi	
505	27202100158	Mai Thị Tuyết Nhi	8/1/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	4.3	5.0	Không Đạt	
506	28206501288	Ngô Võ Ngọc Nhi	5/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN1	V	V	Vắng thi	
507	28206504117	Nguyễn Lâm Nhi	5/28/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC2	8.7	5.0	Đạt	
508	27203201989	Nguyễn Thị Uyên Nhi	12/26/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT2	6.0	5.5	Đạt	
509	28206251486	Nguyễn Thị Yến Nhi	1/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TSC12	6.3	7.5	Đạt	
510	27208427309	Nguyễn Yến Nhi	1/4/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30CSC5	8.3	4.3	Không Đạt	
511	27207134401	Phạm Lê Uyên Nhi	8/4/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN1	3.7	5.0	Không Đạt	
512	27202641396	Trương Hải Yến Nhi	5/22/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN16	5.7	5.0	Đạt	
513	28204553422	Trương Thị Nhị	8/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN15	8.7	8.5	Đạt	
514	27203102940	Bùi Thị Quỳnh Như	5/19/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TYC12	6.7	6.3	Đạt	
515	28204306873	Huỳnh Hà Như	3/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT1	8.7	5.5	Đạt	
516	27202602835	Lê Thị Quỳnh Như	10/17/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT4	6.3	3.5	Không Đạt	
517	28204505459	Nguyễn Bảo Như	4/9/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC2	5.3	9.5	Đạt	
518	27202135872	Nguyễn Hà Như	10/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SSC8	5.3	5.0	Đạt	
519	28204900595	Nguyễn Lâm Tâm Như	12/13/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	30SYC4	7.3	5.0	Đạt	
520	27202140680	Nguyễn Thị Quỳnh Như	9/28/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC12	8.3	2.5	Không Đạt	
521	27203738385	Phạm Huỳnh Như	3/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT16	7.7	5.0	Đạt	
522	28208006569	Phạm Thị Quỳnh Như	8/29/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC2	9.3	5.3	Đạt	
523	28206502194	Trần Ngọc Ý Như	12/8/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	7.0	3.3	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
524	28208034946	Trần Quỳnh Như	10/14/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	9.0	8.3	Đạt	
525	28204606103	Trần Thị Kim Như	2/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT1	8.7	5.5	Đạt	
526	27203841767	Bạch Thị Cẩm Nhung	10/2/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TBN15	7.0	5.0	Đạt	
527	27202400220	Đặng Ngọc Hồng Nhung	2/3/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	9.7	5.0	Đạt	
528	28209350159	Hồ Thị Thanh Nhung	7/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC1	9.3	6.5	Đạt	
529	28204653532	Kiều Thị Mỹ Nhung	6/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN16	7.3	4.0	Không Đạt	
530	28204724274	Lê Cẩm Nhung	9/27/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT1	5.0	5.5	Đạt	
531	27208740362	Lê Thị Minh Nhung	1/1/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC1	6.0	6.3	Đạt	
532	28206502607	Lương Thị Kim Nhung	11/13/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30SYC4	7.3	3.8	Không Đạt	
533	27202249003	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/12/2003	Huế	Nữ	Kinh	30CBN12	7.3	7.8	Đạt	
534	27202401026	Nguyễn Thị Hồng Nhung	8/18/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30THT15	9.7	7.4	Đạt	
535	27203141413	Nguyễn Thị Phi Nhung	4/5/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	30SYC3	8.0	4.3	Không Đạt	
536	27205202085	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	11/29/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC1	5.7	5.0	Đạt	
537	28204903642	Trần Thị Cẩm Nhung	10/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TBN16	8.0	5.0	Đạt	
538	28206954595	Trần Thị Phương Nhung	2/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC13	9.3	7.3	Đạt	
539	28206306695	Võ Thị Tuyết Nhung	8/6/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC1	4.0	2.0	Không Đạt	
540	27202702439	Vũ Thị Kiều Nhung	4/4/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	5.0	3.1	Không Đạt	
541	27202242887	Lữ Thị Yên Ni	11/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SSC7	9.3	5.0	Đạt	
542	27202253038	Phạm Thị Tổ Nữ	1/7/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC1	7.3	5.3	Đạt	
543	28204653707	Phan Thị Nữ	3/26/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	9.0	7.8	Đạt	
544	27213153317	Nguyễn Nữ Ny Ny	9/15/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CBN1	9.3	8.8	Đạt	
545	27208632347	Hà Thị Kiều Oanh	12/8/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30SBN9	8.0	3.8	Không Đạt	
546	27203149700	Hồ Nguyễn Hoàng Oanh	11/2/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN16	8.0	6.0	Đạt	
547	28204548622	La Thị Thu Oanh	2/27/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30TSC12	V	V	Vắng thi	
548	27212253529	Nguyễn Lê Diệu Oanh	3/2/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC1	8.0	5.0	Đạt	
549	27204144142	Nguyễn Lê Kim Oanh	12/24/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT2	7.7	5.3	Đạt	
550	28204950870	Phan Võ Kiều Oanh	2/2/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC1	9.3	10.0	Đạt	
551	28204622239	Trần Kim Oanh	12/23/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SHT1	7.7	7.0	Đạt	
552	27203702438	Trần Thị Kim Oanh	10/19/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CSC8	7.0	6.5	Đạt	
553	28206504151	Trịnh Thị Hoàng Oanh	9/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN9	9.7	5.3	Đạt	
554	28208002909	Nguyễn Thị Hồng Phấn	9/16/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC1	9.7	5.3	Đạt	
555	27217243052	Mai Xuân Pháp	10/30/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CSC9	7.3	6.0	Đạt	
556	28214752702	La Quang Phát	3/27/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC2	7.0	5.8	Đạt	
557	27212239376	Nguyễn Hồ Phát	9/22/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC14	9.3	5.5	Đạt	
558	28212347669	Nguyễn Tấn Phát	1/24/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC1	8.7	1.0	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
559	27211340732	Đặng Trần Phi	10/3/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN1	6.3	4.0	Không Đạt	
560	28204336455	Nguyễn Thị Kim Phi	4/6/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC1	9.3	6.5	Đạt	
561	28219406121	Dương Tuấn Phong	7/5/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TYC12	6.0	6.8	Đạt	
562	28214852854	Huỳnh Văn Nhật Phong	10/24/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC12	8.7	8.0	Đạt	
563	27211321831	Nguyễn Trung Phong	5/22/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN11	9.7	6.5	Đạt	
564	27218622482	Từ Hoàng Phong	8/26/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT1	6.3	4.0	Không Đạt	
565	28204300266	Đặng Thị Hoàng Phúc	8/17/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT1	8.3	7.5	Đạt	
566	27211302279	Huỳnh Lưu Ngọc Phúc	1/16/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC1	7.7	8.8	Đạt	
567	27211336723	Huỳnh Nguyễn Gia Phúc	9/7/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30TBN16	8.7	6.5	Đạt	
568	28202735841	Lê Thị Minh Phúc	6/6/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30CSC9	6.3	6.5	Đạt	
569	27203727132	Lương Hồng Phúc	1/31/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC1	9.3	5.3	Đạt	
570	27203339390	Lưu Thị Diễm Phúc	5/17/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT1	8.3	5.5	Đạt	
571	27217131544	Nguyễn Hoàng Phúc	6/21/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN1	9.3	9.5	Đạt	
572	27213102504	Phạm Hồng Phúc	8/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT1	7.0	4.0	Không Đạt	
573	27212241273	Võ Hoàng Phúc	4/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN2	6.0	6.0	Đạt	
574	28214302845	Lê Hữu Phước	10/2/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC1	6.3	4.3	Không Đạt	
575	27211535096	Bùi Anh Phương	1/1/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT16	6.3	6.0	Đạt	
576	27211549286	Đào Trần Minh Phương	12/15/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30THT15	7.3	8.8	Đạt	
577	27203130142	Dương Thị Như Phương	7/8/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC12	7.0	5.0	Đạt	
578	28204652821	Hứa Như Phương	7/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT1	7.7	5.0	Đạt	
579	28204350921	Lê Nguyên Thu Phương	1/13/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	6.0	3.8	Không Đạt	
580	27202534442	Nguyễn Mai Phương	6/7/1999	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30CSC9	8.3	7.3	Đạt	
581	27202900208	Nguyễn Thị Phương	1/10/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CYC8	6.0	5.0	Đạt	
582	28204752703	Nguyễn Thị Hồng Phương	3/17/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT1	9.0	6.0	Đạt	
583	26207131837	Nguyễn Thị Minh Phương	4/24/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT1	7.3	3.8	Không Đạt	
584	28204301489	Nguyễn Thị Thu Phương	9/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC1	6.3	6.0	Đạt	
585	27202902502	Phan Thị Hoài Phương	7/7/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30SSC7	5.0	2.5	Không Đạt	
586	25205307938	Trần Thị Phương	1/2/2001	Quảng Nam	NỮ	Kinh	27TBN7	9.0	6.0	Đạt	
587	27217142556	Trần Thu Phương	6/17/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN1	9.0	3.4	Không Đạt	
588	27208438340	Phan Thị Minh Phương	7/13/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT17	8.7	5.8	Đạt	
589	28204604752	Trần Thị Kim Phương	11/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC1	8.7	6.0	Đạt	
590	28206502332	Võ Kim Phương	7/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC1	6.7	5.0	Đạt	
591	27217139845	Đặng Trần Minh Quân	9/29/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT16	6.0	3.5	Không Đạt	
592	28211300029	Hoàng Văn Quân	9/25/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31SHT1	4.3	5.3	Không Đạt	
593	26217200192	Nguyễn Cửu Anh Quân	6/25/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30CBN2	7.3	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
594	27211343033	Chu Duy Quang	3/19/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	30THT15	7.0	5.5	Đạt	
595	25211101706	Phạm Đăng Quang	12/8/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30CHT3	V	4.0	Không Đạt	
596	27212249903	Lê Hồ Minh Quốc	2/24/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30CSC7	5.7	5.3	Đạt	
597	27211602676	Nguyễn Văn Ái Quốc	2/17/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN2	7.3	5.3	Đạt	
598	27217100262	Huỳnh Đức Quý	6/6/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC12	V	V	Vắng thi	
599	27212221107	Nguyễn Ngọc Quý	2/18/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31CBN1	5.7	5.9	Đạt	
600	27212253011	Nguyễn Văn Quý	2/11/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN1	6.7	2.5	Không Đạt	
601	28206506969	Đặng Huỳnh Lệ Quyên	11/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC13	7.3	8.8	Đạt	
602	27202240366	Lê Thị Lệ Quyên	10/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	9.7	5.5	Đạt	
603	28204446154	Phạm Thị Thảo Quyên	1/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT1	9.0	6.8	Đạt	
604	27215144512	Phan Nguyễn Thảo Quyên	5/1/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30CBN9	7.0	2.5	Không Đạt	
605	27217133352	Sử Hoàng Tú Quyên	1/25/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SHT5	-	V	Vắng thi	
606	28208206710	Trần Thảo Quyên	5/13/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC13	6.0	2.3	Không Đạt	
607	28206548325	Trần Thị Quyên	10/7/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN1	8.7	9.5	Đạt	
608	27207240182	Đào Thị Xuân Quỳnh	12/15/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT1	6.3	5.5	Đạt	
609	28208004114	Đỗ Thị Như Quỳnh	3/26/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	8.3	5.0	Đạt	
610	27203143853	Đỗ Thị Xuân Quỳnh	8/20/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN1	9.3	5.0	Đạt	
611	27203121068	Hồ Đăng Thị Phương Quỳnh	10/17/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30SSC8	8.0	4.0	Không Đạt	
612	27203142893	Huỳnh Thị Thái Quỳnh	3/11/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT1	8.0	5.0	Đạt	
613	26204732788	Lê Nguyễn Như Quỳnh	9/13/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC1	4.3	2.8	Không Đạt	
614	28204535042	Lê Như Quỳnh	7/31/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC1	8.3	5.3	Đạt	
615	28204920704	Lê Phan Thảo Quỳnh	3/12/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN1	8.3	5.0	Đạt	
616	28206504683	Lê Thị Như Quỳnh	11/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	8.0	6.8	Đạt	
617	28204504560	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	2/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	9.3	7.8	Đạt	
618	27203101205	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	11/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN1	8.0	7.0	Đạt	
619	27202238336	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/1/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TSC10	5.3	5.0	Đạt	
620	27202601493	Nguyễn Thị Như Quỳnh	5/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN1	8.3	9.5	Đạt	
621	27203727200	Nguyễn Thị Như Quỳnh	6/24/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30TSC12	8.0	5.3	Đạt	
622	28204601522	Nguyễn Võ Như Quỳnh	11/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT15	5.0	2.9	Không Đạt	
623	27212702523	Phan Khánh Quỳnh	10/26/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT17	7.7	6.0	Đạt	
624	28206205458	Phan Lê Quỳnh	9/16/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30TYC12	9.0	6.0	Đạt	
625	27204340710	Trương Thị Diễm Quỳnh	2/2/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC8	5.7	5.3	Đạt	
626	27202126190	Văn Thị Diễm Quỳnh	10/4/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	7.0	4.0	Không Đạt	
627	27202139154	Võ Nguyễn Nguyên Quỳnh	8/5/2003	Quy Nhơn	Nữ	Kinh	30SSC7	5.3	6.0	Đạt	
628	28207101532	Bùi Thị Ngọc Sang	3/9/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30CSC9	6.7	7.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
629	27203836190	Nguyễn Thị Châu Sang	1/8/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	6.3	5.3	Đạt	
630	28211153735	Trịnh Thiên Thanh Sang	11/21/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC2	9.0	8.0	Đạt	
631	28204642489	Phạm Thị Phương Sao	1/9/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT2	8.0	8.0	Đạt	
632	27218702411	Đoàn Văn Sinh	10/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN1	8.7	8.3	Đạt	
633	28207100907	Phạm Thị Son	12/14/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC1	5.7	2.6	Không Đạt	
634	28210202156	Hà Phan Trường Sơn	6/24/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	30TYC13	V	V	Vắng thi	
635	27217137887	Lê Quang Sơn	9/4/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	V	V	Vắng thi	
636	27212202275	Nguyễn Quang Sơn	7/27/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT1	8.3	7.0	Đạt	
637	27212233700	Trần Văn Sơn	5/1/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30TSC13	7.0	3.8	Không Đạt	
638	21216533142	Trương Lâm Sơn	9/18/2001	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CSC1	6.3	4.3	Không Đạt	
639	27218724961	Mai Đông Sun	9/1/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	30THT17	9.7	5.8	Đạt	
640	28206551819	Đinh Thị Hiền Sương	10/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	6.7	5.8	Đạt	
641	27202237938	Nguyễn Hoàng Sương	1/26/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TSC14	8.3	9.5	Đạt	
642	27212301200	Văn Viết Sỹ	3/21/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30TSC13	7.0	9.5	Đạt	
643	27212120580	Đoàn Anh Tài	10/15/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30SBN8	6.3	8.5	Đạt	
644	27212103053	Nguyễn Mậu Tài	4/2/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30THT16	8.0	10.0	Đạt	
645	28216603786	Nguyễn Tấn Tài	8/29/2002	Kon Tum	Nam	Kinh	31TBN2	V	V	Vắng thi	
646	28214622833	Phạm Hữu Tài	2/2/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	30THT15	8.0	8.3	Đạt	
647	25214116225	Trần Thanh Tài	1/27/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC12	4.3	6.8	Không Đạt	
648	28216536154	Võ Thành Tài	12/21/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC9	8.0	6.0	Đạt	
649	27202131041	Đinh Thị Vỹ Tâm	10/11/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT1	9.0	6.3	Đạt	
650	27203128034	Huỳnh Hồ Mỹ Tâm	11/29/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	5.7	5.5	Đạt	
651	27203743904	Lê Thị Thanh Tâm	7/3/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT15	9.0	6.0	Đạt	
652	27213831479	Nguyễn Minh Tâm	7/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SHT7	5.3	5.3	Đạt	
653	27202138843	Nguyễn Minh Thành Tâm	12/6/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TBN16	8.7	6.0	Đạt	
654	28211152666	Nguyễn Tấn Tâm	5/5/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30TYC13	4.0	3.0	Không Đạt	
655	28204652895	Nguyễn Thị Băng Tâm	8/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC1	9.0	10.0	Đạt	
656	27207137995	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	2/27/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SHT1	7.3	7.5	Đạt	
657	27202202987	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	7/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CBN1	7.7	9.3	Đạt	
658	27211748952	Phạm Ngọc Tâm	8/8/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN2	5.7	8.5	Đạt	
659	28206506271	Nguyễn Thị Nhật Tân	5/22/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	7.3	5.3	Đạt	
660	27211645940	Trần Tích Tân	9/16/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30SBN9	6.0	5.6	Đạt	
661	28214605197	Nguyễn Danh Thái	9/2/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT2	8.7	5.5	Đạt	
662	26214134345	Nguyễn Quang Thái	11/29/2002	Bình Định	Nam	Kinh	30THT16	7.7	8.0	Đạt	
663	27217028683	Phạm Vũ Thái	9/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	7.0	3.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
664	27211501645	Võ Quốc Thái	9/15/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC2	9.3	9.5	Đạt	
665	27202934399	Huỳnh Thị Thanh Thắm	1/15/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	6.7	3.3	Không Đạt	
666	27203901066	Lê Thị Thắm	4/30/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	8.3	3.5	Không Đạt	
667	28204646825	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1/15/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30CSC9	7.0	7.8	Đạt	
668	28216246856	Phan Thị Thắm	1/23/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN1	9.0	9.3	Đạt	
669	27207222325	Vì Thị Hồng Thắm	10/16/2003	Nghệ An	Nữ	Thái	30THT15	10.0	10.0	Đạt	
670	26211221565	Nguyễn Ngọc Quang Thắng	9/12/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SBN1	9.0	8.5	Đạt	
671	27211502291	Đỗ Văn Thắng	5/1/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT2	9.0	5.3	Đạt	
672	25214104138	Lê Tấn Thắng	9/22/2001	Thanh Hóa	Nam	Kinh	30TSC12	5.0	8.5	Đạt	
673	28214304041	Lê Văn Thắng	8/24/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31SBN1	V	V	Vắng thi	
674	26212141633	Võ Đức Thắng	11/7/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TBN16	8.7	6.3	Đạt	
675	28206354527	Mai Thị Thanh Thanh	10/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN1	5.3	5.0	Đạt	
676	27216729115	Nguyễn Chí Thanh	7/11/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CBN1	5.3	7.3	Đạt	
677	27202180005	Nguyễn Thị Hoài Thanh	7/28/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	9.0	3.9	Không Đạt	
678	27203149141	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	9/27/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30CBN12	7.0	5.6	Đạt	
679	28212302889	Tạ Phong Thanh	2/2/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31SSC1	6.3	8.3	Đạt	
680	27214300365	Bùi Văn Thành	4/27/2002	Gia Lai	Nam	Kinh	30SSC8	10.0	6.5	Đạt	
681	28213201394	Huỳnh Phúc Thành	8/13/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31SSC1	8.3	7.8	Đạt	
682	28218101129	Lữ Trung Thành	2/8/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TSC2	3.0	2.5	Không Đạt	
683	28216605722	Phạm Hữu Thành	11/16/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CYC1	8.0	6.5	Đạt	
684	27211633898	Trần Quang Thành	10/20/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30SBN9	5.7	9.5	Đạt	
685	27211343402	Trần Xuân Thành	6/28/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN16	6.0	5.0	Đạt	
686	28204901829	Trịnh Thị Thành	9/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT15	8.7	5.8	Đạt	
687	28206522889	Huỳnh Thị Hồng Thạnh	10/27/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC2	9.0	5.5	Đạt	
688	27202242918	Bùi Thị Ánh Thảo	7/28/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN12	5.7	5.3	Đạt	
689	28206501968	Cao Thị Ngọc Thảo	10/1/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC1	9.7	3.5	Không Đạt	
690	28204601089	Đỗ Hoàng Phương Thảo	2/14/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CBN1	8.7	8.8	Đạt	
691	28204602890	Đỗ Thu Thảo	11/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC1	8.3	6.9	Đạt	
692	27217042354	Đoàn Ngọc Thảo	2/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	7.3	3.8	Không Đạt	
693	27215202990	Dương Ngọc Kỳ Thảo	5/6/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC1	7.0	8.8	Đạt	
694	27202141488	Hồ Thị Thu Thảo	9/26/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CBN1	9.7	6.3	Đạt	
695	28204951568	Hoàng Phương Thảo	3/26/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC2	V	V	Vắng thi	
696	28204352721	Huỳnh Thị Thảo	3/9/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT1	9.7	6.3	Đạt	
697	28204601869	Lê Nguyễn Phương Thảo	3/31/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TSC1	V	V	Vắng thi	
698	28207303265	Lê Thị Thu Thảo	1/28/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT1	10.0	9.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
699	27203138360	Lê Thị Thu Thảo	2/7/2001	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SYC1	7.3	9.8	Đạt	
700	28204603043	Ngô Thị Phương Thảo	2/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC13	8.3	6.3	Đạt	
701	28206503344	Nguyễn Thị Thảo	2/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN1	6.7	3.0	Không Đạt	
702	27202138401	Nguyễn Thị Hồng Thảo	3/7/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN1	7.3	5.5	Đạt	
703	27202102620	Nguyễn Thị Như Thảo	8/29/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC2	7.3	6.0	Đạt	
704	28206132737	Nguyễn Thị Phương Thảo	6/6/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31SBN1	6.0	7.8	Đạt	
705	27207201331	Nguyễn Thị Phương Thảo	2/26/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	30TYC13	8.0	3.9	Không Đạt	
706	28206701180	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10/19/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT2	9.3	5.5	Đạt	
707	27204739872	Nguyễn Thị Thu Thảo	4/28/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30THT7	5.7	6.3	Đạt	
708	28205240706	Phạm Thị Thanh Thảo	3/4/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC1	V	V	Vắng thi	
709	28204346159	Trần Mai Thảo	6/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC2	8.7	9.3	Đạt	
710	28206551877	Trần Phương Thảo	1/18/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN1	8.0	8.0	Đạt	
711	28208002652	Trần Thị Dạ Thảo	4/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN1	5.0	6.3	Đạt	
712	28206250449	Trần Thị Thu Thảo	1/3/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30TSC12	8.7	6.3	Đạt	
713	28206503097	Trương Thị Phương Thảo	2/6/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC11	7.3	5.3	Đạt	
714	28204901822	Võ Phương Thảo	3/9/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC1	9.7	6.5	Đạt	
715	26202125810	Đặng Quốc Thế	1/4/2001	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TSC1	6.3	5.3	Đạt	
716	28218028288	Nguyễn Công Thế	1/4/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC2	8.7	5.3	Đạt	
717	28204406738	Trần Ngọc Anh Thi	12/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CSC9	9.0	8.5	Đạt	
718	27211353911	Hoàng Trọng Nhật Thiên	1/5/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30CBN11	8.3	6.8	Đạt	
719	27212435557	Lê Nhật Thiên	10/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC1	V	V	Vắng thi	
720	28218000311	Lê Thanh Thiên	3/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CSC1	7.0	7.0	Đạt	
721	27211339262	Nguyễn Hoài Thiên	7/4/2003	Bình Sơn	Nam	Kinh	30THT17	9.3	4.0	Không Đạt	
722	27212201483	Nguyễn Hoàng Thiên	7/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC9	8.7	3.3	Không Đạt	
723	28204634810	Trần Lê Ngọc Thiện	3/26/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CSC9	7.7	5.0	Đạt	
724	28219602879	Văn Đức Thiện	9/29/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SSC1	5.7	5.0	Đạt	
725	27211653863	Tăng Văn Thiết	9/20/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30SBN9	4.0	5.5	Không Đạt	
726	27218731799	Nguyễn Quang Thiệu	10/12/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CBN1	9.0	6.0	Đạt	
727	26215439508	Đoàn Hữu Thịnh	4/27/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30TYC13	8.0	9.0	Đạt	
728	28214305610	Huỳnh Thị Kim Thịnh	10/9/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT1	8.3	10.0	Đạt	
729	28213200428	Lê Bá Thịnh	5/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SSC1	3.3	2.0	Không Đạt	
730	28215202199	Nguyễn Ngọc Thịnh	2/15/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT1	3.7	4.0	Không Đạt	
731	27212329350	Nguyễn Văn Thịnh	3/7/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CYC8	7.3	3.5	Không Đạt	
732	28214805504	Quách Trường Thịnh	12/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN1	8.0	8.3	Đạt	
733	27212240202	Trần Nguyễn Hữu Thịnh	4/25/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT15	9.0	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
734	28204544325	Nguyễn Anh Thơ	5/28/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN1	8.3	6.8	Đạt	
735	28206221662	Nguyễn Thị Thơ	1/31/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT1	7.7	5.8	Đạt	
736	27217140277	Phùng Văn Thọ	9/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC12	V	V	Vắng thi	
737	28206700753	Võ Thị Kim Thoa	4/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	9.0	9.0	Đạt	
738	27212129076	Nguyễn Tăng Thông	10/31/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30SBN9	6.0	4.0	Không Đạt	
739	26202125131	Nguyễn Văn Thông	1/15/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC13	V	V	Vắng thi	
740	28204633962	Bùi Vũ Hoài Thu	4/21/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	30TBN15	9.7	6.3	Đạt	
741	26205439510	Dương Thị Thu	3/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	30TYC13	9.7	6.3	Đạt	
742	26202100492	Nguyễn Thị Hoài Thu	7/20/2002	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	4.7	5.8	Không Đạt	
743	27202231336	Phạm Thị Tuyết Thu	5/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	7.7	5.0	Đạt	
744	27212245501	Huỳnh Lâm Anh Thư	7/20/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	30THT17	5.3	4.0	Không Đạt	
745	28206702414	Lê Minh Thư	11/17/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN15	6.3	5.0	Đạt	
746	28204304941	Mai Anh Thư	10/22/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30SSC8	5.3	5.3	Đạt	
747	27218653548	Nguyễn Kỳ Song Thư	6/3/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30CSC9	9.0	6.0	Đạt	
748	25203305100	Nguyễn Phan Anh Thư	10/20/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	28THT3	6.7	4.0	Không Đạt	
749	28208040700	Nguyễn Phan Hoài Thư	8/7/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT1	9.7	8.5	Đạt	
750	28204847163	Nguyễn Thị Anh Thư	3/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN1	7.3	6.5	Đạt	
751	27207100694	Nguyễn Thị Hồng Thư	1/1/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT15	8.0	8.8	Đạt	
752	28204946001	Nguyễn Thị Minh Thư	10/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	2.0	2.3	Không Đạt	
753	28214700371	Nguyễn Thị Thanh Thư	9/15/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TSC14	8.3	6.5	Đạt	
754	28206454213	Nguyễn Thị Thanh Thư	10/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	9.0	5.0	Đạt	
755	27213745960	Nguyễn Trần Minh Thư	12/21/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC14	7.0	5.3	Đạt	
756	28204639334	Phạm Đỗ Anh Thư	1/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN1	V	V	Vắng thi	
757	28204644295	Trần Như Anh Thư	11/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC12	7.0	5.5	Đạt	
758	28208200981	Trần Thị Anh Thư	1/31/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TSC13	8.3	6.5	Đạt	
759	27213143701	Trương Hoàng Anh Thư	5/16/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT1	10.0	9.3	Đạt	
760	28206503430	Vũ Thị Anh Thư	2/4/1999	Hải Dương	Nữ	Kinh	31TYC2	8.3	8.0	Đạt	
761	28212352083	Nguyễn Chí Thụ	7/13/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31TYC1	10.0	6.0	Đạt	
762	27205249781	Huỳnh Thị Quý Thuận	7/29/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	9.7	9.0	Đạt	
763	27202129564	Nguyễn Thị Như Thuận	3/26/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC1	9.3	5.5	Đạt	
764	27213124739	Trần Bảo Thuận	11/1/2003	Vũng Tàu	Nam	Kinh	31SYC1	5.7	8.5	Đạt	
765	28216206551	Nguyễn Văn Thuật	3/10/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CHT1	6.7	6.0	Đạt	
766	27211302539	Hồ Viết Thực	7/16/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC1	7.3	5.3	Đạt	
767	27205100657	Đồng Thị Hoài Thương	11/24/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TBN7	6.3	3.8	Không Đạt	
768	28209404639	Dương Thị Thương	6/20/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30THT15	7.3	9.4	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
769	27205139314	Hoàng Thị Thương	Thương	10/10/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TSC1	V	V	Vắng thi	
770	27203301091	Lê Thị Hoài	Thương	1/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	8.7	4.0	Không Đạt	
771	28204604186	Mai Thị Hoài	Thương	2/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT2	6.3	5.5	Đạt	
772	25203302892	Nguyễn Thị Thanh	Thương	10/17/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	28TYC11	6.0	2.8	Không Đạt	
773	28206504272	Thái Thị	Thương	1/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC13	8.7	5.0	Đạt	
774	27202644088	Trịnh Thị Kim	Thương	8/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	10.0	7.3	Đạt	
775	27212146065	Phan An	Thuy	1/30/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30SBN9	8.0	5.8	Đạt	
776	27202137580	Lê Thị Thanh	Thúy	11/8/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN6	6.7	4.0	Không Đạt	
777	28206550572	Lê Thị Thanh	Thúy	8/23/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CYC1	8.0	5.5	Đạt	
778	28209400891	Lê Thu	Thúy	12/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	7.3	6.8	Đạt	
779	28204502232	Nguyễn Thị	Thúy	10/23/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN1	9.0	6.8	Đạt	
780	27208726202	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	4/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC1	0.0	0.0	Không Đạt	NỖ CB (HỦY: 8.0; 2.3)
781	26202138026	Trần Thị Phương	Thúy	1/21/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN1	6.0	3.1	Không Đạt	
782	27202251865	Bùi Biên	Thùy	10/18/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT15	10.0	9.8	Đạt	
783	27202229002	Đào Thị Phương	Thùy	10/17/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN8	8.3	2.3	Không Đạt	
784	28204651581	Trần Võ Phương	Thùy	9/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN16	3.3	5.5	Không Đạt	
785	28206922735	Từ Huyền Ngọc	Thùy	6/6/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN14	-	V	Vắng thi	
786	27212601425	Phạm Cao Như	Thủy	10/31/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TYC12	6.7	6.8	Đạt	
787	27203750451	Rơ Lan Thu	Thủy	9/1/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Hre	30THT16	9.0	8.5	Đạt	
788	30201361002	Trần Thị Hồng	Thủy	1/29/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SHT1	6.3	5.3	Đạt	
789	27203828378	Mai Thị Kiều	Tiên	12/20/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SYC5	8.7	5.3	Đạt	
790	27206628099	Ngô Lê Cẩm	Tiên	9/26/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TSC14	5.3	5.5	Đạt	
791	27208601880	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	12/9/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC1	8.7	4.1	Không Đạt	
792	27202731575	Nguyễn Thủy	Tiên	1/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN14	6.0	5.5	Đạt	
793	25214104136	Hắc Văn	Tiến	9/1/2001	Thanh Hóa	Nam	Kinh	30TSC12	7.0	7.0	Đạt	
794	27211620006	Nguyễn Ngọc	Tiến	10/25/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30SBN9	6.7	6.5	Đạt	
795	27212229038	Nguyễn Quốc	Tiến	2/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN1	8.0	5.0	Đạt	
796	27211333964	Phan Hữu	Tiến	11/21/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31TSC1	7.7	6.0	Đạt	
797	27202936124	Trần Thị Thanh	Tiền	7/26/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN2	7.3	1.8	Không Đạt	
798	27214140784	Trần Thanh	Tin	1/2/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	5.3	5.0	Đạt	
799	27212201379	Trần Văn	Tín	2/4/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31CBN1	6.7	9.4	Đạt	
800	28204603245	Trần Thị Thanh	Tịnh	3/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC1	9.7	5.4	Đạt	
801	27213739408	Hoàng Ngọc	Tô	1/26/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31CYC1	7.0	5.5	Đạt	
802	24212205160	Nguyễn Hữu	Toàn	4/3/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN2	7.0	8.0	Đạt	
803	26217129382	Nguyễn Hữu Trung	Toàn	1/8/2002	Đắk Nông	Nam	Kinh	30THT15	9.3	7.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
804	27212436468	Nguyễn Tất Toàn	12/24/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	30SSC6	8.0	5.0	Đạt	
805	28218003900	Đoàn Thanh Trà	9/8/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC1	8.0	2.5	Không Đạt	
806	28206701000	Ngô Phan Hồng Trà	7/18/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	7.7	6.5	Đạt	
807	27202228584	Lê Thị Ngọc Trâm	9/29/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TBN13	6.7	5.0	Đạt	
808	27203802742	Mai Thị Ngọc Trâm	4/30/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	7.3	2.3	Không Đạt	
809	28204401811	Nguyễn Thị Thủy Trâm	8/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT15	8.0	3.8	Không Đạt	
810	28206503107	Nguyễn Võ Bảo Trâm	7/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	9.3	7.0	Đạt	
811	28206546509	Phạm Thị Hoàng Trâm	8/2/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN2	6.3	5.3	Đạt	
812	27203149492	Phan Thị Ngọc Trâm	4/22/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC1	8.0	6.3	Đạt	
813	27204338618	Trần Quỳnh Trâm	4/30/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SSC8	7.0	7.0	Đạt	
814	27203320474	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	1/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC12	7.0	5.0	Đạt	
815	28204353394	Ông Phan Bảo Trâm	7/18/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT1	10.0	8.3	Đạt	
816	27202138179	Trần Phạm Huệ Trâm	9/26/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN16	V	V	Vắng thi	
817	28205053985	Võ Hạnh Trâm	10/23/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC1	9.0	5.8	Đạt	
818	26203531565	Vũ Thị Huyền Trâm	12/2/2002	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31SBN1	8.7	5.5	Đạt	
819	28204643600	Cao Nguyễn Huyền Trang	5/4/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	6.3	3.3	Không Đạt	
820	27203102733	Cao Thị Kim Trang	10/22/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30SBN9	7.0	5.3	Đạt	
821	28208025228	Giáp Thị Huyền Trang	8/16/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	31SHT1	8.3	7.8	Đạt	
822	27203253694	Huỳnh Thị Kim Trang	7/23/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT2	7.3	9.0	Đạt	
823	28205253363	Huỳnh Thị Nguyễn Trang	2/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN1	V	V	Vắng thi	
824	28204634993	Lê Thảo Trang	8/28/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT7	6.3	6.3	Đạt	
825	28204637316	Lương Thị Xuân Trang	9/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN1	8.0	3.3	Không Đạt	
826	25203308021	Lưu Thị Kiều Trang	5/1/2001	Gia Lai	Nữ	Kinh	30SHT6	7.3	3.3	Không Đạt	
827	27212153208	Mai Lê Thùy Trang	9/18/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN2	4.7	5.3	Không Đạt	
828	26203135410	Mai Thị Trang	12/22/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN2	5.7	5.3	Đạt	
829	27205135146	Mai Thị Thu Trang	5/16/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC6	6.7	6.0	Đạt	
830	28202737484	Nguyễn Kiều Trang	3/16/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30THT15	2.3	6.0	Không Đạt	
831	27203344228	Nguyễn Thị Huyền Trang	5/13/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT11	7.3	5.8	Đạt	
832	28205000051	Nguyễn Thị Kiều Trang	10/12/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC2	6.7	6.8	Đạt	
833	27212245265	Phạm Đỗ Quỳnh Trang	1/7/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CYC2	4.3	3.4	Không Đạt	
834	28208150219	Phan Thị Thu Trang	2/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN11	9.3	9.5	Đạt	
835	28204748045	Trần Đặng Hoàng Trang	3/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC2	9.7	8.5	Đạt	
836	28204137790	Trần Nguyên Trang	10/12/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC1	9.3	8.6	Đạt	
837	26203242513	Trần Thị Huyền Trang	5/30/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT2	7.7	5.3	Đạt	
838	27203343441	Trần Thị Thùy Trang	9/10/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30CBN12	8.7	6.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
839	27202525829	Võ Thị Thùy Trang	3/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30SBN6	7.3	5.3	Đạt	
840	27212102061	Lê Văn Tri	7/5/2003	Huế	Nam	Kinh	30SSC8	8.7	5.5	Đạt	
841	27211339990	Lê Văn Trí	11/24/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	V	V	Vắng thi	
842	27217124781	Nguyễn Anh Triều	12/1/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30THT16	7.7	6.3	Đạt	
843	27203850089	Phan Thị Thúy Triều	7/27/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CYC6	6.7	3.3	Không Đạt	
844	28206502823	Cao Thị Kiều Trinh	2/20/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	V	V	Vắng thi	
845	28204605285	Đặng Huỳnh Tuyết Trinh	9/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TYC12	5.3	5.5	Đạt	
846	28208202169	Đặng Thị Tuyết Trinh	8/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN9	8.7	7.0	Đạt	
847	28206541503	Đinh Thị Trinh	7/25/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31CYC1	10.0	8.5	Đạt	
848	27212143479	Đoàn Lê Phương Trinh	6/23/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC2	7.0	2.5	Không Đạt	
849	27207100676	Hồng Thị Lan Trinh	10/13/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	6.3	2.8	Không Đạt	
850	28205205667	Lê Thị Hồng Trinh	12/12/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30CSC9	7.7	3.5	Không Đạt	
851	27203153210	Lý Thị Vân Trinh	6/26/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SBN9	9.3	7.0	Đạt	
852	27213853342	Nguyễn Kiều Trinh	6/15/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	5.0	5.3	Đạt	
853	27212445210	Nguyễn Phạm Thúy Trinh	12/6/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC1	8.0	5.0	Đạt	
854	27202702632	Nguyễn Thị Trinh	7/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT17	7.0	2.5	Không Đạt	
855	28204345359	Nguyễn Thị Việt Trinh	8/24/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN1	8.3	7.0	Đạt	
856	27202240823	Phạm Thị Trinh	9/8/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30SBN9	7.3	5.3	Đạt	
857	28204904538	Phạm Thị Trinh	11/18/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	8.0	3.8	Không Đạt	
858	27202601272	Phan Thị Thục Trinh	7/15/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC9	8.0	5.5	Đạt	
859	27202239032	Trần Thị Mỹ Trinh	4/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC1	7.3	6.0	Đạt	
860	27202641658	Trương Thị Kiều Trinh	6/30/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TYC2	5.0	3.8	Không Đạt	
861	27203733137	Võ Thị Bảo Trinh	12/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC1	6.7	5.8	Đạt	
862	27202242551	Võ Thị Tú Trinh	5/9/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	31CBN1	5.0	7.5	Đạt	
863	27211336997	Hà Quang Trọng	8/20/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TYC13	5.3	6.0	Đạt	
864	27202244900	Đoàn Thị Nhã Trúc	7/9/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30SHT6	6.0	5.0	Đạt	
865	27208740424	Huỳnh Thị Trúc	2/19/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	30THT17	6.7	5.5	Đạt	
866	27203322265	Nguyễn Thanh Trúc	5/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC12	5.7	3.8	Không Đạt	
867	27212426660	Đoàn Công Trục	11/9/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30THT15	V	V	Vắng thi	
868	27211328212	Lê Thanh Trục	12/31/2003	Quy Nhơn	Nam	Kinh	30CBN9	6.3	5.3	Đạt	
869	27214301446	Hồ Quốc Trung	6/18/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30SHT6	5.3	3.9	Không Đạt	
870	27217102339	Nguyễn Bá Trung	10/28/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC1	7.3	5.5	Đạt	
871	27212241582	Nguyễn Thành Trung	6/2/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CBN1	8.0	3.5	Không Đạt	
872	27213100772	Nguyễn Văn Trung	11/20/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT1	5.0	5.8	Đạt	
873	27202238163	Huỳnh Thị Trường	12/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC12	0.0	0.0	Không Đạt	NỖ CB (HỦY: 5.3; 3.0)

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
874	27212943841	Lê Nguyễn Phi Trường	5/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30SBN9	V	V	Vắng thi	
875	28206227450	Lê Nguyễn Thanh Tú	9/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC12	8.3	10.0	Đạt	
876	27203300773	Nguyễn Phan Cẩm Tú	10/8/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TSC3	7.3	6.5	Đạt	
877	28204336453	Trần Thị Hồng Tú	2/4/2004	Kiên Giang	Nữ	Kinh	31TSC1	8.0	7.8	Đạt	
878	27211338176	Trương Văn Tú	12/16/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC1	9.7	7.5	Đạt	
879	27211348985	Hà Chung Tuấn	3/5/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31TSC1	8.3	8.5	Đạt	
880	27212243672	Nguyễn Anh Tuấn	4/22/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC12	6.7	5.0	Đạt	
881	27211342720	Phạm Duy Tuấn	1/10/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TYC11	8.7	2.0	Không Đạt	
882	27212240122	Trần Văn Tuấn	8/27/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	30SSC8	6.0	2.8	Không Đạt	
883	27212400959	Huỳnh Đức Tùng	8/24/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC12	7.0	7.0	Đạt	
884	27212133311	Nguyễn Đỗ Quang Tùng	11/26/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT1	4.0	3.3	Không Đạt	
885	27213344133	Nguyễn Thanh Tùng	3/28/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TSC1	9.7	4.0	Không Đạt	
886	27203738544	Nguyễn Thị Thủy Tuyền	6/2/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT16	8.0	5.0	Đạt	
887	27212240668	Đinh Huỳnh Hoài Tuyền	1/27/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC12	V	V	Vắng thi	
888	28204353398	Phạm Thị Thanh Tuyền	10/19/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC2	9.7	8.0	Đạt	
889	27207132631	Võ Thị Thanh Tuyền	7/26/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	9.0	3.5	Không Đạt	
890	27207228136	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	2/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC13	8.7	5.0	Đạt	
891	28204900013	Nguyễn Thị Minh Tuyết	3/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC11	5.0	5.5	Đạt	
892	28206554605	Trần Thị Ánh Tuyết	7/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC1	8.3	7.0	Đạt	
893	27212243815	Đặng Trần Phương Uyên	10/26/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT17	7.3	7.8	Đạt	
894	28204803568	Dương Thị Hồng Uyên	8/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC2	6.3	4.0	Không Đạt	
895	28204634504	Hồ Lê Bảo Uyên	7/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT1	9.3	5.0	Đạt	
896	27203222109	Hồ Ngọc Thu Uyên	10/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN16	9.0	9.0	Đạt	
897	27203202506	Lê Ngọc Tú Uyên	11/1/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TBN16	9.7	8.0	Đạt	
898	27203538823	Lê Nguyễn Phương Uyên	9/4/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC14	6.7	7.0	Đạt	
899	28214637550	Lê Nguyễn Thục Uyên	2/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC12	7.7	7.3	Đạt	
900	27208737139	Nguyễn Bảo Uyên	1/1/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	6.7	3.8	Không Đạt	
901	28204302976	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	10/6/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC12	8.3	5.5	Đạt	
902	27207138757	Nguyễn Thị Phương Uyên	2/5/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN12	5.0	1.8	Không Đạt	
903	28204553660	Nguyễn Thị Thủy Uyên	4/8/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CBN1	9.0	9.8	Đạt	
904	27212431728	Trần Thanh Uyên	2/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN11	8.7	5.0	Đạt	
905	28204602869	Trần Thị Thu Uyên	6/2/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30TYC12	5.3	5.5	Đạt	
906	27203942076	Văn Thị Thu Uyên	8/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	7.3	5.5	Đạt	
907	28204604557	Lê Thị Hồng Vân	9/24/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TBN15	8.7	5.8	Đạt	
908	27212644420	Nguyễn Thanh Vân	10/31/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC12	6.3	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
909	28204504865	Nguyễn Thảo Vân	6/5/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CHT1	8.0	5.0	Đạt	
910	27202247850	Nguyễn Thị Thảo Vân	12/13/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30CBN12	5.3	5.3	Đạt	
911	27207337419	Nguyễn Thị Thùy Vân	2/26/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC13	7.3	5.0	Đạt	
912	27203142033	Phan Thị Cẩm Vân	1/1/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TYC13	10.0	5.0	Đạt	
913	28204605877	Vũ Thị Thanh Vân	5/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	6.0	3.8	Không Đạt	
914	27213722046	Đinh Văn Vãn	4/13/2003	Hà Nam	Nam	Kinh	30THT16	6.0	6.0	Đạt	
915	28204604271	Hứa Ngọc Tường Vi	1/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC1	10.0	9.5	Đạt	
916	27202237765	Huỳnh Thị Yến Vi	4/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC13	5.3	4.0	Không Đạt	
917	27208739231	La Nguyễn Tường Vi	8/28/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC1	7.0	5.8	Đạt	
918	28206502399	Mai Thị Ái Vi	11/7/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC2	8.3	9.5	Đạt	
919	27213345432	Nguyễn Đăng Hương Vi	2/23/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC12	9.3	7.5	Đạt	
920	27203126113	Nguyễn Lê Hà Vi	11/20/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SYC1	8.0	5.3	Đạt	
921	28204651813	Nguyễn Thị Vi	9/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN14	7.0	5.0	Đạt	
922	27202543463	Nguyễn Thị Thảo Vi	5/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC9	9.7	3.5	Không Đạt	
923	28206702887	Nguyễn Thị Tường Vi	2/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	6.7	5.5	Đạt	
924	27203828186	Phan Nguyễn Tường Vi	9/17/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC1	7.3	4.3	Không Đạt	
925	28206100502	Trần Thị Thảo Vi	11/26/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC1	8.3	2.5	Không Đạt	
926	27212427832	Trương Ngọc Tường Vi	10/4/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30THT16	7.0	5.0	Đạt	
927	27213350375	Lê Duy Vĩ	4/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC14	7.7	5.3	Đạt	
928	27212401047	Ngô Văn Viễn	11/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC12	10.0	8.8	Đạt	
929	27211349099	Huỳnh Quốc Việt	8/21/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC1	7.3	5.5	Đạt	
930	27211549430	Lê Minh Việt	5/16/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	30THT15	7.3	5.9	Đạt	
931	28211105894	Nguyễn Hữu Anh Việt	1/7/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC1	8.7	7.5	Đạt	
932	24213116767	Trần Nhật Việt	6/9/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TYC13	8.3	5.5	Đạt	
933	27217128905	Văn Thanh Việt	6/16/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31SHT1	7.7	4.0	Không Đạt	
934	27211300156	Lý Thế Vinh	2/19/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TBN2	6.7	3.8	Không Đạt	
935	28214605234	Nguyễn Quang Vinh	6/23/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SYC1	8.0	5.5	Đạt	
936	27212142110	Trần Quang Vinh	12/16/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC13	5.7	3.8	Không Đạt	
937	26211331016	Nguyễn Văn Đa Vít	6/1/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30SSC2	6.3	5.3	Đạt	
938	27211335807	Trà Thanh Vọng	11/6/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN15	8.7	5.3	Đạt	
939	27211301362	Đoàn Văn Vũ	1/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC2	7.0	4.3	Không Đạt	
940	28214545352	Hoàng Ngọc Vũ	3/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC2	8.7	7.3	Đạt	
941	27211342030	Lê Hoàng Vũ	6/13/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN11	7.3	9.3	Đạt	
942	27218638447	Mai Cao Trường Vũ	1/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	29TYC5	4.0	5.3	Không Đạt	
943	28219350393	Nguyễn Ngọc Vũ	10/22/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	30TSC14	10.0	9.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
944	27211320346	Nguyễn Tuấn Vũ	8/25/2003	Quy Nhơn	Nam	Kinh	31TBN2	8.0	6.9	Đạt	
945	27212228035	Phan Võ Trường Vũ	3/19/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TSC12	8.3	6.3	Đạt	
946	27211301693	Võ Duy Vũ	11/1/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30THT15	7.3	6.3	Đạt	
947	27212146494	Đặng Vương	3/21/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TBN16	8.7	7.0	Đạt	
948	27203128950	Đinh Thị Thảo Vy	10/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC13	6.3	2.3	Không Đạt	
949	28218002046	Đinh Thị Tường Vy	9/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CHT10	6.7	5.0	Đạt	
950	27212653620	Đỗ Hồ Trúc Vy	12/7/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC1	7.7	7.0	Đạt	
951	27203141633	Đỗ Thị Hoàng Vy	3/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	6.3	2.6	Không Đạt	
952	27208720128	Hồ Thị Trâm Vy	11/19/2001	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TSC12	7.0	7.5	Đạt	
953	28206501274	Lê Thảo Vy	11/19/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TSC2	7.7	5.3	Đạt	
954	28206541123	Lê Thị Vy	2/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	7.0	4.0	Không Đạt	
955	27202244314	Ngô Phạm Uyên Vy	8/29/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC8	7.3	7.0	Đạt	
956	28204635946	Ngô Thị Thúy Vy	8/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC12	8.3	6.0	Đạt	
957	27207124833	Nguyễn Lê Tường Vy	9/28/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	31TBN1	V	V	Vắng thi	
958	28208131193	Nguyễn Nhã Bảo Vy	11/13/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TYC12	7.3	5.0	Đạt	
959	28206545216	Nguyễn Thị Nguyệt Vy	11/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	8.0	5.0	Đạt	
960	27212201763	Nguyễn Thị Nhật Vy	10/24/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30SSC2	5.0	5.3	Đạt	
961	27202226843	Nguyễn Thị Thảo Vy	5/6/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT1	9.3	7.5	Đạt	
962	28208006601	Nguyễn Thị Thảo Vy	10/9/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC2	9.3	4.0	Không Đạt	
963	28204604083	Nguyễn Trương Diệu Vy	7/1/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	30TBN16	7.3	8.0	Đạt	
964	27215154217	Nguyễn Tường Vy	4/1/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TBN13	7.3	4.0	Không Đạt	
965	27217135116	Phạm Huỳnh Tường Vy	3/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	6.7	5.0	Đạt	
966	26202234739	Phạm Nguyễn Hiền Vy	7/3/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SHT5	8.0	5.0	Đạt	
967	28204527255	Phạm Thị Ngọc Vy	5/3/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31CSC1	10.0	5.3	Đạt	
968	28204345765	Phạm Thị Tường Vy	11/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	7.0	7.8	Đạt	
969	27202900697	Phan Ngọc Tường Vy	4/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	5.0	3.6	Không Đạt	
970	27213753904	Trần Ngọc Tường Vy	12/24/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC14	6.7	6.8	Đạt	
971	28206505681	Trần Thị Thúy Vy	9/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC1	5.0	5.8	Đạt	
972	27207252478	Trương Thị Ái Vy	4/3/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30THT16	8.7	5.5	Đạt	
973	27202100575	Võ Thị Thảo Vy	7/7/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN16	5.3	5.0	Đạt	
974	28204550102	Võ Thị Tường Vy	4/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN15	5.7	5.0	Đạt	
975	27202222101	Võ Thị Tường Vy	6/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	7.0	5.5	Đạt	
976	26214236256	Huỳnh Triệu Vỹ	8/21/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT2	7.0	5.8	Đạt	
977	26214131366	Phạm Ngọc Vỹ	2/24/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC12	5.7	9.0	Đạt	
978	28204951114	Trần Diệu Xoan	3/3/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT1	6.0	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
979	27202439583	Huỳnh Thị Ngọc Xuân	1/1/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CSC9	8.3	6.5	Đạt	
980	27207128316	Hoàng Thị Kim Ý	7/21/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CBN12	4.7	2.1	Không Đạt	
981	27207128224	Lê Thùy Như Ý	6/19/2000	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SBN9	9.0	10.0	Đạt	
982	27213243857	Nguyễn Đoàn Như Ý	8/25/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN16	7.0	3.8	Không Đạt	
983	28204501495	Phạm Thị Như Ý	7/20/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN1	8.7	6.3	Đạt	
984	27203836606	Trịnh Thị Như Ý	9/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	8.3	3.0	Không Đạt	
985	28204902639	Hồ Nguyễn Thị Mỹ Yên	1/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SYC4	7.7	5.0	Đạt	
986	27203749888	Nguyễn Bảo Yên	10/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC1	7.0	5.5	Đạt	
987	28214602277	Trương Minh Yên	7/14/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	6.7	6.3	Đạt	
988	27212223973	Dương Quỳnh Yên	12/2/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SSC8	4.0	2.3	Không Đạt	
989	28204903214	Nguyễn Thị Hoài Yên	3/18/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	7.0	6.3	Đạt	
990	27207133010	Nguyễn Thị Kim Yên	11/27/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	6.3	7.0	Đạt	